

Số: 5417 /TTr-UBND

Đắk Nông, ngày 23 tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc Thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc Điều chỉnh tên dự án cần thu hồi đất và bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 215/TTr-STNMT ngày 12 tháng 9 năm 2022.

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Căn cứ pháp lý trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 (quy định điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng

đặc dụng), Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh Đắk Nông trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn huyện Krông Nô để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

2. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất

2.1. Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông thì tổng chỉ tiêu đất trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng đất là 12,15 ha.

Căn cứ theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Krông Nô được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 thì tổng chỉ tiêu đất trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án trên địa bàn xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô là 2,6 ha (để thực hiện dự án: Trung tâm xã Đức Xuyên).

2.2 Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa

a) Những kết quả đạt được

Theo báo cáo của UBND huyện Krông Nô, kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đến nay là 2,26/2,6 ha theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 được phê duyệt.

(Theo bảng 01 kèm theo Tờ trình)

b) Tồn tại, nguyên nhân

Theo nguyên tắc lập quy hoạch sử dụng đất thì quy hoạch sử dụng đất cấp dưới phải phù hợp và căn cứ vào phân bổ chỉ tiêu các loại đất trong quy hoạch sử dụng đất của cấp trên. Tuy nhiên, đến năm 2021, quy hoạch cấp trên (Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp tỉnh chưa được phê duyệt), Chính phủ chưa phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến từng địa phương. Điều này dẫn đến địa phương chậm triển khai trong việc lập, thẩm định Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 52 và Điều 63 Luật Đất đai căn cứ để thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (đã sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 40 Luật Đất đai năm 2013): Kế hoạch sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và căn cứ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện là quy hoạch tỉnh, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

Để đảm bảo kịp thời Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện làm căn cứ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội các địa phương. Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 4744/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/9/2020 triển khai việc lập Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 đồng thời với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021 – 2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tích hợp vào quy hoạch tỉnh đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất. Đồng thời, UBND cấp huyện tổ chức lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện trình UBND cấp tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật làm căn cứ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất kịp thời phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và chỉ đạo của UBND tỉnh, Hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 đã tổ chức thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Krông Nô. Sau khi UBND huyện Krông Nô hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 làm căn cứ triển khai thực hiện.

Ngoài ra, theo báo cáo UBND huyện Krông Nô:

+ Theo hồ sơ địa chính thì thửa đất có mục đích là đất trồng lúa, tuy nhiên các diện tích trên nằm xen kẽ trong khu dân cư, khu vực trồng cây lâu năm, không thuộc vùng quy hoạch trồng lúa tập trung, không đảm bảo điều kiện để trồng lúa. Do đó, trong quá trình khảo sát đề xuất danh mục chuyển mục đích chưa đề xuất đưa vào danh mục chuyển mục đích sử dụng đất lúa.

+ Trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện đã căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và kết quả kiểm kê đất qua các thời kỳ để lập, theo đó hiện trạng và kết quả kiểm kê không còn là đất trồng lúa dẫn đến không bổ sung vào chỉ tiêu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3. Nội dung trình xin ý kiến HĐND tỉnh về việc đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2022 để thực hiện dự án

3.1. Đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án

a) Căn cứ đề xuất việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa

- Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án:

Tổng diện tích đất trồng lúa có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng năm 2022 của huyện Krông Nô là 0,902 ha, để thực hiện 04 dự án (Mở rộng Trường tiểu học Bé Văn Đàn; Đường giao thông phát triển Khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô; Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện trung, hạ áp khu vực trung tâm huyện, lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông; Dự án Nâng cấp các công trình

thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, hạng mục: Trạm bơm Buôn Choah 5, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô).

- Căn cứ pháp lý của việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa:

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05/5/2022 của HĐND tỉnh Điều chỉnh tên dự án cần thu hồi đất và bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Đắk Nông cho các huyện, thành phố Gia Nghĩa.

- Sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án về vị trí, diện tích, loại đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Hiện nay, Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Krông Nô đã được Hội đồng thẩm định Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm các huyện, thành phố Gia Nghĩa theo Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh tổ chức thẩm định.

Hiện tại, các đơn vị đã hoàn thiện, chỉnh sửa hồ sơ Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 theo thông báo thẩm định của Hội đồng thẩm định để gửi hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt. Theo báo cáo của UBND huyện Krông Nô thì địa phương đã cập nhật các dự án nêu trên vào hồ sơ Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện.

Bên cạnh đó, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ cập nhật diện tích xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của các dự án nêu trên vào Kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ phê duyệt (sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua).

- Sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án với quy hoạch các ngành, lĩnh vực khác:

Đối với 04 dự án (diện tích 0,902 ha) có nhu cầu chuyển mục đích đất lúa trên địa bàn huyện Krông Nô, gồm các dự án Mở rộng Trường tiểu học Bé Văn Đàn; Đường giao thông phát triển Khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô; Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện trung, hạ áp khu vực trung tâm

huyện, lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông; Dự án Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, hạng mục: Trạm bơm Buôn Choah 5, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô: Đây là các dự án đã phù hợp với quy hoạch đô thị thị trấn Đắk Mâm, quy hoạch ngành giáo dục, quy hoạch hệ thống thủy lợi và quy hoạch ngành điện trên địa bàn tỉnh.

b) Đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư

STT	Tên Dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I. UBND huyện Krông Nô			10,15	0,902			
1	Mở rộng trường tiểu học Bế Văn Đàn	Thôn Phú Hòa, xã Quảng Phú	0,20	0,100	0	0	Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND huyện Krông Nô về phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình
2	Dự án Đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	8,4	0,220	0	0	Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 11/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
3	Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông	Các xã: Nam Xuân, Nam Nung, Tân Thành, Đắk Sôr, Nam Đà, Đắk Drô, Nam N'Đir và TT. Đắk Mâm	0,25	0,002	0	0	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05/5/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 3058/QĐ-BCT ngày 28/8/2018 của Bộ Công thương về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tiểu dự án.

STT	Tên Dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Dự án Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, hạng mục: Trạm bơm Buôn Choah 5, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô	Xã Buôn Choah	1,3	0,580	0	0	Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo tổ chức thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo) 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, NNTNMT(LVT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Hồ Văn Mười

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị thông qua Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đối với các dự án trong Danh mục kèm theo.

(Có Danh mục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ Chuyên đề lần thứ 6 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT; Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu VT, CTHĐND, DN, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH

DANH MỤC
CÁC DỰ ÁN CÀN CHUYÊN MỤC ĐÍC SỬ DỤNG ĐẤT TRÔNG LÚA ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI
ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên Dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I. UBND huyện Krông Nô							
1	Mở rộng trường tiểu học Bê Văn Đàn	Thôn Phú Hòa, xã Quảng Phú	0,2	0,100	0	0	Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND huyện Krông Nô về phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình.
2	Dự án Đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	8,4	0,220	0	0	Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 11/5/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
3	Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông	Các xã: Nam Xuân, Nam Nung, Tân Thành, Đắk Sôr, Nam Đà, Đắk Drô, Nam N'Đir và thị trấn Đắk Mâm	0,25	0,002	0	0	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05/5/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 3058/QĐ-BCT ngày 28/8/2018 của Bộ Công thương về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tiêu dự án.

STT	Tên Dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Dự án Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, hạng mục: Trạm bơm Buôn Choah 5, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô	Xã Buôn Choah	1,3	0,580	0	0	Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Số: 215/TT-STNMT

Đắk Nông, ngày 12 tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều thi hành của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc Thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc Điều chỉnh tên dự án cần thu hồi đất và bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Để kịp thời báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp chuyên đề (lần thứ 6) của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022, ngày 01/8/2022 Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 1836/STNMT-QHGD về việc đề nghị các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện thành phố Gia Nghĩa rà soát đăng ký danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 và đã chủ trì mời các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, thẩm định Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất năm 2022 và Danh mục các dự án cần chuyển mục



đích sử dụng đất năm 2022 tại các cuộc họp ngày 26/7/2022 và ngày 15/8/2022.

Ngày 17/8/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 1985/STNMT-QHGD lấy ý kiến Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

Ngày 31/8/2022, Sở Tư pháp ban hành Công văn số 1080/STP-VBPBPL về việc góp ý dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

Qua rà soát của Sở Tài nguyên và Môi trường thì trên địa bàn tỉnh chỉ có huyện Krông Nô đề xuất trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất lúa. Ngày 08/9/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Tờ trình số 210/TTr-STNMT trình UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022. Trong đó, số dự án đề nghị chuyển mục đích đất trồng lúa là 05 dự án, với tổng diện tích là 0,98 ha.

Ngày 09/9/2022, UBND tỉnh đã tổ chức làm việc để nghe báo cáo các nội dung liên quan đến Dự thảo Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 và Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

Thực hiện Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh -- Lê Trọng Yên tại cuộc họp ngày 09 tháng 9 năm 2022, ngày 12/9/2022 Sở Tài nguyên và Môi trường đã làm việc với UBND huyện Krông Nô để rà soát bổ sung thêm các căn cứ pháp lý, các hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và rà soát lại các dự án đề nghị thông qua Danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa. Kết quả cụ thể như sau:

- Đối với Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông: Qua rà soát thì tổng diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của dự án là 0,002 ha. Do đó, UBND huyện Krông Nô đề nghị điều chỉnh diện tích cần chuyển mục đích đất trồng lúa của dự án nêu trên từ 0,05 ha xuống 0,002 ha.

- Đối với Dự án đường dây và trạm biến áp 110/22Kv Krông Nô (móng trụ và trạm biến áp 100 Kv): Theo báo cáo của UBND huyện Krông Nô thì Dự án đã triển khai lập phương án bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất năm 2018 và đã hoàn thiện việc đầu tư xây dựng. Do đó, các đơn vị thống nhất đưa dự án nêu trên ra khỏi Danh mục dự án chuyển mục đích đất trồng lúa.

Như vậy, qua rà soát thì đến nay có 04 dự án trên địa bàn huyện Krông Nô đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022, với diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa là 0,902 ha.

Những nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh như sau:

I. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện Krông Nô

1. Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông thì tổng chỉ tiêu đất trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng đất là 12,15 ha.

Căn cứ theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Krông Nô được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 thì tổng chỉ tiêu đất trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án trên địa bàn xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô là 2,6 ha (để thực hiện dự án: Trung tâm xã Đức Xuyên).

2. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa

2.1. Những kết quả đạt được

Theo báo cáo của UBND huyện Krông Nô, kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đến nay là 2,26/2,6 ha theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 được phê duyệt.

(Theo bảng 01 kèm theo Tờ trình)

2.2. Tồn tại, nguyên nhân

Theo nguyên tắc lập quy hoạch sử dụng đất thì quy hoạch sử dụng đất cấp dưới phải phù hợp và căn cứ vào phân bổ chỉ tiêu các loại đất trong quy hoạch sử dụng đất của cấp trên. Tuy nhiên, đến hết năm 2020, quy hoạch cấp trên (Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp tỉnh chưa được phê duyệt), Chính

phù chưa phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến từng địa phương. Điều này dẫn đến địa phương chậm triển khai trong việc lập, thẩm định Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 52 và Điều 63 Luật Đất đai căn cứ để thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (đã sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 40 Luật Đất đai năm 2013): Kế hoạch sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và căn cứ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện là quy hoạch tỉnh, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

Để đảm bảo kịp thời Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện làm căn cứ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội các địa phương. Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 4744/BTNMT-TCQLDD ngày 03/9/2020 triển khai việc lập Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 đồng thời với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021 - 2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tích hợp vào quy hoạch tỉnh đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất. Đồng thời, UBND cấp huyện tổ chức lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện trình UBND cấp tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật làm căn cứ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất kịp thời phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và chỉ đạo của UBND tỉnh, Hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 đã tổ chức thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Krông Nông. Sau khi UBND huyện Krông Nông hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 làm căn cứ triển khai thực hiện.

Ngoài ra, theo báo cáo UBND huyện Krông Nông:

+ Theo hồ sơ địa chính thì thửa đất có mục đích là đất trồng lúa, tuy nhiên các diện tích trên nằm xen kẽ trong khu dân cư, khu vực trồng cây lâu năm, không thuộc vùng quy hoạch trồng lúa tập trung, không đảm bảo điều kiện để trồng lúa. Do đó, trong quá trình khảo sát đề xuất danh mục chuyển mục đích chưa đề xuất đưa vào danh mục chuyển mục đích sử dụng đất lúa.

+ Trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện đã căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và kết quả kiểm kê đất qua các thời kỳ để lập, theo đó hiện trạng và kết quả kiểm kê không còn là đất trồng lúa dẫn đến không bổ sung vào chỉ tiêu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

II. Về việc đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2022 để thực hiện dự án

1. Căn cứ đề xuất việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa

1.1. Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án:

Tổng diện tích đất trồng lúa có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng năm 2022 của huyện Krông Nô là 0,902 ha, để thực hiện 04 dự án (Mở rộng Trường tiểu học Bé Văn Đàn; Đường giao thông phát triển Khu đô thị mới thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô; Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện trung, hạ áp khu vực trung tâm huyện, lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đăk Nông; Dự án Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, hạng mục: Trạm bơm Buôn Choah 5, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô).

1.2. Căn cứ pháp lý của việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông năm 2022; Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 05/5/2022 của HĐND tỉnh Điều chỉnh tên dự án cần thu hồi đất và bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Đăk Nông cho các huyện, thành phố Gia Nghĩa.

1.3. Sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án về vị trí, diện tích, loại đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Hiện nay, Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Krông Nô đã được Hội đồng thẩm định Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm các huyện, thành

phổ Gia Nghĩa theo Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh tổ chức thẩm định.

Hiện tại, UBND huyện Krông Nô hoàn thiện, chỉnh sửa hồ sơ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 theo thông báo thẩm định của Hội đồng thẩm định để gửi hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt. Theo báo cáo của UBND huyện Krông Nô thì UBND đã cập nhật các dự án nêu trên vào hồ sơ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện.

Bên cạnh đó, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ cập nhật diện tích xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của các dự án nêu trên vào Kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ phê duyệt (sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua).

1.4. Sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án với quy hoạch các ngành, lĩnh vực khác:

Đối với 04 dự án (diện tích 0,902 ha) có nhu cầu chuyển mục đích đất lúa trên địa bàn huyện Krông Nô, gồm các dự án Mở rộng Trường tiểu học Bể Văn Đàn; Đường giao thông phát triển Khu đô thị mới thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô; Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện trung, hạ áp khu vực trung tâm huyện, lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đăk Nông; Dự án Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, hạng mục: Trạm bơm Buôn Choah 5, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô: Đây là các dự án đã phù hợp với quy hoạch đô thị thị trấn Đăk Mâm, quy hoạch ngành giáo dục, quy hoạch hệ thống thủy lợi và quy hoạch ngành điện trên địa bàn tỉnh.

2. Đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư

STT	Tên Dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I. UBND huyện Krông Nô			10,15	0,902			
1	Mở rộng trường tiểu học Bể Văn Đàn	Thôn Phú Hòa, xã Quảng Phú	0,2	0,100	0	0	Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND huyện Krông

STT	Tên Dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							Nô về phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình.
2	Dự án Đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô	Thị trấn Đăk Mâm	8,4	0,220	0	0	Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Đăk Nông; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND của ngày 11/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.
3	Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đăk Nông	Các xã: Nam Xuân, Nam Nung, Tân Thành, Đăk Sôr, Nam Đà, Đăk Drô, Năm N'Đir và TT. Đăk Mâm	0,25	0.002	0	0	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05/5/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 3058/QĐ-BCT ngày 28/8/2018 của Bộ Công thương về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tiểu dự án.
4	Dự án Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, hạng mục: Trạm bơm Buôn Choah 5, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô	Xã Buôn Choah	1,3	0,580	0	0	Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

Nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. *ĐM*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QHGD.



Nguyễn Văn Hiệp

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị thông qua Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đối với các dự án trong Danh mục kèm theo.

(Có Danh mục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ Chuyên đề lần thứ 6 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT; Trung tâm Lưu trữ - Sờ Nội vụ;
- Lưu VT, CTHĐND, DN, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN
CHO PHÉP CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên Dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú (ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	UBND huyện Krông Nô		10,40	0,902	0	0	
1	Mở rộng trường tiểu học Bế Văn Đàn	Thôn Phú Hòa, xã Quảng Phú	0,20	0,100	0	0	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất chuyển tiếp sang năm 2022 tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021; Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND huyện Krông Nô về phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình

2	Dự án Đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	8,40	0,220	0	0	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất chuyên tiếp sang năm 2022 tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND của ngày 11/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.
3	Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện Iy, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông	Các xã: Nam Xuân, Năm Nung, Tân Thành, Đắk Sôr, Nam Đà, Đắk Drô, Năm N'Đir và TT. Đắk Mâm	0,25	0,002	0	0	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 được tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05/5/2022; Quyết định số 3058/QĐ-BCT ngày 28/8/2018 của Bộ Công thương về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tiêu dự án.
4	Dự án Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, hạng mục: Trạm bơm Buôn Choah 5, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô	Xã Buôn Choah	1,30	0,580	0	0	Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4050/TB-VPUBND

Đắk Nông, ngày 12 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

**Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Lê Trọng Yên
tại cuộc họp ngày 09 tháng 9 năm 2022**

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, UBND tỉnh tổ chức cuộc họp để nghe báo cáo các nội dung liên quan đến Dự thảo Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 và Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022. Chủ trì cuộc họp, đồng chí Lê Trọng Yên - Phó Chủ tịch UBND tỉnh; tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Giao thông vận tải; lãnh đạo UBND các huyện: Đắk Song, Đắk R'lấp, Krông Nô, Đắk Mil, Đắk Glong; Lãnh đạo UBND thành phố Gia Nghĩa và lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.

Sau khi nghe lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo các nội dung liên quan (tại Tờ trình số 210/TTr-STNMT và Tờ trình số 211/TTr-STNMT ngày 08 tháng 9 năm 2022) và ý kiến các đồng chí tham dự cuộc họp. Đồng chí Lê Trọng Yên - Phó Chủ tịch UBND tỉnh kết luận, chỉ đạo như sau:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

1.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện: Đắk Song, Đắk R'lấp, Krông Nô, Đắk Mil, Đắk Glong; thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát lại toàn bộ các dự án đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất và bổ sung, điều chỉnh danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 trên nguyên tắc:

- Các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Rà soát, kiểm tra thật kỹ nguồn vốn bồi thường giải phóng mặt bằng, quy hoạch, tính cấp bách của các dự án đề xuất; trường hợp, công trình, dự án chưa đủ cơ sở pháp lý thì không trình.

- Dự án nào phải thu hồi đất đề xuất chưa có trong quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 thì không xem xét trình HĐND tỉnh.

- Bổ sung dự án Hồ thôn 2 tại xã Quảng Tín, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Sở Tư pháp Công văn số 1080/STP-VBQPPL ngày 31/8/2022.

Qua đó, chỉnh sửa, hoàn thiện, bổ sung đầy đủ hồ sơ, dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định; hoàn thành chậm nhất **trước ngày 12/9/2022**.

1.2. Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Krông Nô và các đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất đối với dự án đường dây và trạm biến áp 110/22Kv Krông Nô (phần móng trụ và trạm biến áp) đã hoàn thành từ trước 31/12/2020, do hàng năm theo quy định Luật Đất đai năm 2013 có thống kê đất lâu năm thì không đưa vào chuyên mục đích sử dụng đất lúa.

2. Yêu cầu UBND các huyện: Đắk Song, Đắk R'lấp, Krông Nô, Đắk Mil, Đắk Glong; thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan khẩn trương có văn bản giải trình, cung cấp hồ sơ pháp lý có liên quan đến các dự án đề xuất; chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

3. Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương đôn đốc UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa khẩn trương hoàn thiện, trình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện đảm bảo thời gian quy định.

Trên đây là nội dung kết luận của đồng chí Lê Trọng Yên - Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh thông báo để các đơn vị, địa phương được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, TC, TP, XD, GTVT, KH&ĐT, NN&PTNT;
- UBND các huyện: Đắk Song, Đắk R'lấp, Krông Nô, Đắk Mil, Đắk Glong;
- UBND thành phố Gia Nghĩa;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH, NNTNMT(LVT)

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Phạm Ngọc Tuyền

Chức vụ rõ ràng

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

Công trình: Trường TH Bế Văn Đàn (Phân hiệu thôn Phú Hòa)

Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng nhà lớp học 8 phòng 2 tầng;

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về ban hành định mức xây dựng xây dựng;

Căn cứ Thông tư 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn xây dựng;

Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số 2672/UBND-KTKH ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy trình, thủ tục thực hiện công trình sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Xét các Báo cáo số 20/BC-PGDXD ngày 26/5/2021 của phòng Giáo dục & Đào tạo về đề xuất chủ trương dự án: Trường TH Bế Văn Đàn (Phân hiệu thôn Phú Hòa), hạng mục: Nâng cấp, mở rộng nhà lớp học 8 phòng 2 tầng, Báo cáo thẩm định số 327/BC-HĐTĐ ngày 14/6/2021 và Tờ trình số 124/TT-HĐTĐ ngày 14/6/2021 của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Trường TH Bế Văn Đàn (Phân hiệu thôn Phú Hòa), Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng nhà lớp học 8 phòng 2

tăng với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Trường TH Bế Văn Đàn (Phân hiệu thôn Phú Hòa).
Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng nhà lớp học 8 phòng 2 tầng.

2. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Krông Nô.

3. Chủ đầu tư: Phòng Giáo dục & Đào tạo.

4. Địa điểm đầu tư: Xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

5. Sự cần thiết và mục tiêu đầu tư dự án:

5.1. Sự cần thiết phải đầu tư:

Trường Tiểu học Bế Văn Đàn (phân hiệu thôn Phú Hòa) hiện có 6 phòng học với 9 lớp và 205 học sinh. Với số phòng học như trên thì không đủ cơ sở vật chất để đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới trong thời gian tới.

Ngoài ra, cần bố trí một số phòng học để dạy cho học sinh khối trung học cơ sở đang sinh sống tại thôn Phú Hòa và Phú Vinh. Lý do: Khoảng cách từ 2 thôn đến Trường THCS Quảng Phú quá xa (trên 30km), đường xá đi lại khó khăn, hiểm trở, chưa có điện đường, tiềm ẩn nhiều nguy hiểm cho các em học sinh.

Từ lý do trên, việc đầu tư xây dựng 08 phòng học cho Trường tiểu học Bế Văn Đàn (phân hiệu thôn Phú Hòa) là rất cần thiết nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất của trường, nâng cao chất lượng công tác dạy và học của giáo viên và học sinh tại nơi đây.

5.2. Mục tiêu đầu tư: Nhằm giải quyết điều kiện giảng dạy và học tập cho học sinh của các trường học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của huyện, ổn định an ninh trật tự trong nhà trường.

6. Nội dung và Quy mô đầu tư dự án:

Nhà lớp học 8 phòng 2 tầng: Nhà tiêu chuẩn cấp III, 02 tầng.

Móng, cột, dầm, sàn, sê nô, lanh tô, ô văng... bằng BTCT; Xây móng đá học VXM. Tường xây bằng gạch không nung cốt liệu xi măng kết hợp với gạch không nung, hoàn thiện bả matít lăn sơn 03 nước; Xà gỗ thép, mái lợp tôn; Trần BTCT kết hợp trần tôn lạnh; Nền trong phòng học, hành lang lát gạch Ceramic 600x600mm; Cửa đi, cửa sổ phòng học dùng nhựa lõi thép có hoa sắt bảo vệ, kính trắng cường lực dày 8mm; Hệ thống điện, chống sét thiết kế đầy đủ.

7. Xác định sơ bộ tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư công trình: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

Điều 2. Phòng Giáo dục & Đào tạo (chủ đầu tư) căn cứ nội dung được phê

duyệt tại Điều 1 Quyết định này và quy định của pháp luật hiện hành, triển khai thực hiện các bước tiếp theo để đầu tư xây dựng dự án.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng; Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Krông Nô và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Số: 22/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 11 tháng 5 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông phát triển
khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Xét Tờ trình số 2183/TTr-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông phát triển
khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô do Ủy ban nhân dân huyện
Krông Nô đề xuất, với một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư để hoàn chỉnh hệ thống giao thông đô thị
nhằm đáp ứng phát triển đô thị định hình cơ sở hạ tầng, giao thương hàng hóa;
tạo đà phát triển kinh tế xã hội, không gian đô thị mới.

2. Quy mô đầu tư dự kiến: Khoảng 4km đạt tiêu chuẩn đường đô thị.

3. Nhóm dự án: B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 80.000.000.000 đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn ngân sách trung ương.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

7. Thời gian thực hiện dự án dự kiến: Giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô là Chủ đầu tư
Dự án chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Hồ sơ Đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đắc Mâm, huyện Krông Nô trình cấp thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

b) Bảo đảm tính chính xác về mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư của dự án phù hợp thực tế và quy định pháp luật; không vượt quá số vốn dự kiến cân đối cho dự án.

2. Giao UBND tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này.

Trong trường hợp cần thiết phải tăng quy mô dự án, tăng tổng mức đầu tư để phát huy hiệu quả dự án thì UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 11 tháng 5 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *pld*

- Như điều 2, 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Hội đồng thẩm định 476;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND huyện Krông Nô;
- Lưu: VT, TH, HSKH.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Quang BKrông

Số: **3058** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi

**Tiểu dự án: Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện
ly, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông, thuộc dự án: Lưới điện hiệu quả tại
các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức
(Dự án thành phần 2, giai đoạn 2)**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ Luật Điện lực số 28/2004/QH11 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ ban hành về Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ quyết định 3816/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo trực thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án “Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức”;

Căn cứ Quyết định số 3809/QĐ-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2016 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Văn kiện dự án “Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ”, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức;

Căn cứ Quyết định số 2907/QĐ-BCT ngày 11 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110 kV;

Xét đề nghị của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Tờ trình số 2012/TT-EVN ngày 24 tháng 4 năm 2018 về việc thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT) đầu tư xây dựng Tiểu dự án: Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông, thuộc dự án: Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức (Dự án thành phần 2, giai đoạn 2) kèm theo Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình do Công ty TNHH Tư vấn và Xây lắp 504 lập tháng 4 năm 2018 và hiệu chỉnh, hoàn thiện vào tháng 7 năm 2018; Báo cáo kết quả thẩm tra của công ty TNHH MTV Kiến trúc sư Việt Nam lập tháng 4 năm 2018; Báo cáo kết quả thẩm định của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Tiểu dự án: Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông, thuộc dự án: Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức (Dự án thành phần 2, giai đoạn 2), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án/Dự án thành phần/Tiểu dự án:

- Dự án: Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức;

- Dự án thành phần 2: Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ khu vực miền Trung;

- Tiểu dự án: Cải tạo, nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông.

2. Tên chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVN CPC).

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Mục tiêu tổng quát của dự án: Đáp ứng nhu cầu phát triển phụ tải, giảm tổn thất và nâng cao chất lượng điện năng. Từng bước hoàn thiện cấu trúc lưới điện phân phối tỉnh Đắk Nông, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật - an toàn vận hành. Tạo tiền đề để từng bước phát triển lưới điện phân phối thông minh tại khu vực đông dân cư trong tỉnh Đắk Nông.

- Mục tiêu cụ thể: Xây dựng và cải tạo, nâng khả năng truyền tải của các tuyến đường dây trung áp trên địa bàn 02 huyện, 01 thị xã thuộc tỉnh Đắk Nông bao gồm: Huyện Đắk R'Lấp, Krông Nô, thị xã Gia Nghĩa.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

a) Đường dây trung áp: Tổng chiều dài tuyến 92,438 km, trong đó:

- Đường dây trên không:	92,158 km
+ Xây dựng mới:	26,280 km
+ Cài tạo:	65,878 km
- Đường dây đi ngầm xây dựng mới:	0,280 km

b) Thiết bị đóng cắt

- Dao cách ly 3 pha có tải XDM (LBS kiểu kín):	07 bộ
- Dao cách ly 3 pha có tải di dời (LBS kiểu kín):	01 bộ
- Hộp bộ Recloser di dời:	01 bộ

c) Phần kết nối SCADA: Kết nối SCADA cho 01 Recloser và 07 LBS (kiểu kín) lắp mới và di dời trong dự án.

Khối lượng chi tiết được chuẩn xác trong giai đoạn lập Thiết kế bản vẽ thi công (TKBVTC).

5. Tổ chức Tư vấn lập BCNCKT: Công ty TNHH Tư vấn và Xây lắp 504.

6. Chủ nhiệm lập dự án: Châu Hồng Hà.

7. Địa điểm xây dựng: Tiểu dự án được triển khai trên địa bàn 02 huyện, 01 thị xã thuộc tỉnh Đắk Nông, bao gồm: Huyện Đắk R'Lấp, KRông Nô, thị xã Gia Nghĩa.

8. Diện tích sử dụng đất

Tổng diện tích hành lang tuyến của dự án khoảng 619.385 m². Trong đó:

- Diện tích chiếm đất vĩnh viễn sử dụng cho mục đích xây dựng móng cột, móng neo, trạm biến áp: Khoảng 7.516,3 m²;

- Diện tích ảnh hưởng tạm thời trong giai đoạn thi công và hành lang an toàn lưới điện: Khoảng 124.183,8 m².

9. Loại, cấp, nhóm công trình: Công trình năng lượng, cấp IV, nhóm C.

10. Số bước thiết kế: 02 bước.

11. Phương án xây dựng (Thiết kế cơ sở).

11.1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế áp dụng

- Quy phạm trang bị điện: 11-TCN-18-2006, 11-TCN-19-2006, 11-TCN-20-2006, 11 TCN-21-2006 do Bộ Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11 tháng 7 năm 2006;

- Quy chuẩn QCVN 02:2009/BXD quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- Tiêu chuẩn TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số: 345/BXD/KHCN ngày 19 tháng 12 năm 1995;

- Tiêu chuẩn TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số: 345/BXD/KHCN ngày 19 tháng 12 năm 1995;

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép: TCVN 5575-2012; Kết cấu thép - gia công - lắp ráp - nghiệm thu và yêu cầu kỹ thuật: TCXDVN 170 : 2007;

- Tiêu chuẩn về thép hình, thép tấm: TCVN 1656-75, JIS G 3101;

- Tiêu chuẩn về bu lông đai ốc: TCVN 1889-76 và 1897-76;

- Tiêu chuẩn về vòng đệm vênh: TCVN 130-77; TCVN 132-77; TCVN 134-77; TCVN 2060-77; TCVN 2061-77;

- Tiêu chuẩn về mạ kẽm nhúng nóng: TCVN 5408:2007;

- Kết cấu bê tông và cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 5574:2012;

- Nền, nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN9362-2012;

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7997:2009 về Cấp điện lực di ngầm trong đất;

- Quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn của Bộ Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08 tháng 12 năm 2006;

- Định mức dự toán xây dựng công trình: Quyết định số 4970/QĐ - BCT ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương về việc công bố Bộ định mức dự toán chuyên ngành công tác đường dây tải điện và lắp đặt TBA;

- Định mức dự toán xây dựng công trình: Văn bản số 1781/BXD-VP ngày 16 tháng 8 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán Xây dựng công trình - Phần thí nghiệm điện đường dây và trạm biến áp;

- Định mức dự toán xây dựng công trình: Văn bản số 1776/BXD -VP ngày 16 tháng 8 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình - Phần xây dựng;

- Định mức khảo sát: Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình: Phần khảo sát xây dựng;

- Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy phạm, định mức khác có liên quan.

11.2. Đường dây trung áp

11.2.1. Phần xây dựng mới

a) Đường dây trên không

- Cấp điện áp: 22 kV;

- Kết cấu: Mạng 3 pha 3 dây;

- Dây dẫn: Khu vực ngoại ô, nông thôn, miền núi sử dụng dây trần nhôm lõi thép ACSR-185; Khu vực nội thị, đông dân cư sử dụng dây nhôm bọc 24 kV.

Al/XLPE tiết diện 240 mm²;

- Cách điện:

+ Vị trí cột đỡ: Sử dụng đồng nhất cách điện gồm hoặc tương đương;

+ Vị trí cột néo: Sử dụng chuỗi polyme 24 kV với chiều dài đường dò 01 chuỗi cách điện là 600 mm có đặc tính kháng nước, chống rạn nứt, chống ăn mòn và chống lão hóa tốt; phù hợp để vận hành dưới điều kiện khí hậu nhiệt đới ẩm ướt, vùng biển, sương muối, vùng ô nhiễm.

- Cột: Chủ yếu sử dụng cột bê tông ly tâm (BTLT) loại thường hoặc dự ứng lực có chiều cao 10 m, 12 m, 14 m, 16 m, 20 m. Một số vị trí góc lớn sử dụng cột thép có chiều cao 12,1 m; 14,1 m; 16,1 m;

- Xà, cò dè trên cột BTLT: Sử dụng thép hình mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN 5408:2007 với chiều dày lớp mạ $\geq 80 \mu\text{m}$;

- Móng cột: Sử dụng móng bê tông cốt thép;

- Móng néo: Dùng móng bê tông cốt thép đúc sẵn;

- Dây néo: Dùng loại thép bền mạ kẽm theo TCVN 5408:2007;

- Tiếp địa: Dùng tiếp địa giếng khoan và hệ thống tiếp địa cọc tia hỗn hợp. Toàn bộ chi tiết tiếp địa được mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN 5408:2007 với chiều dày lớp mạ $\geq 80 \mu\text{m}$ và điện trở tiếp địa đảm bảo theo quy định.

b) Cấp ngầm 22 kV

- Cấp điện áp: 22 kV;

- Bố trí cấp ngầm: Từ các tủ xuất tuyến của trạm 110 kV đi trong mương cáp ra đường dây trung áp trên không ngoài trạm, các đoạn chui đường dây 500 kV không đủ khoảng cách pha đất;

- Loại cáp: XLPE/PVC/DATA/PVC-24 kV- M(1x240) mm²;

- Chống sét van 22 kV được lắp đặt tại vị trí đầu cột nổi từ cấp ngầm lên đường dây trên không, hai đầu thiết bị đóng cắt LBS.

- Bảo vệ cơ học tuyến cáp ngầm:

+ Dây cáp được luồn trong ống nhựa và chôn trực tiếp trong đất;

+ Tại các vị trí ngầm qua đường giao thông, cáp được luồn trong ống thép.

11.2.2. Phần cải tạo

a) Phạm vi cải tạo: Đường dây trung áp cải tạo áp dụng đối với các tuyến đường dây cũ nát; các trục chính có tiết diện dây hiện trạng nhỏ, không đảm bảo an toàn và năng lực truyền tải không đảm bảo yêu cầu cung cấp điện cho những năm tới.

b) Giải pháp cải tạo: Thực hiện cải tạo nâng tiết diện dây dẫn và thay thế các phụ kiện để đồng bộ với dây dẫn mới. Đường dây cải tạo tận dụng tối đa phần vật tư thiết bị trên lưới hiện có còn đạt yêu cầu kỹ thuật; Chèn thêm cột

mới giữa những khoảng cột hiện có, tận dụng những cột đỡ hiện có làm cột đỡ nhằm đảm bảo khoảng cách tĩnh không và tăng khả năng chịu lực của đường dây, thay thế cột tại những vị trí cột nứt, vỡ, góc không đủ khả năng chịu lực.

- Dây dẫn: Khu vực ngoại ô, nông thôn, miền núi sử dụng dây trần nhôm lõi thép ACSR-185; Khu vực nội thị, đông dân cư sử dụng dây nhôm bọc 24 kV- Al/XLPE tiết diện 240 mm² thay thế cho các loại dây AC-50, AC-70, AC-95, AC-120 (hiện có).

- Cách điện: Bổ sung cách điện, phụ kiện tại các vị trí cột trồng mới và thay thế. Vị trí cột đỡ sử dụng đồng nhất cách điện gồm hoặc tương đương cấp 24 kV. Vị trí néo sử dụng chuỗi néo polyme 24 kV.

- Cột: Chủ yếu sử dụng cột BTLT có chiều cao 10 m, 12 m, 14 m, 16 m. Một số vị trí góc lớn sử dụng cột thép có chiều cao 12,1 m, 14,1 m, 16,1 m.

- Móng: Sử dụng móng bê tông cốt thép.

11.3. Thiết bị đóng cắt: Lắp đặt dao cắt có tải xây dựng mới (LBS) - 24 kV để phân đoạn, liên lạc giữa xuất tuyến đường dây trên không, đảm bảo kết nối với hệ thống miniSCADA (qua giao thức truyền thông theo tiêu chuẩn IEC 60870-5-101, 104) và tạo khoảng cách an toàn trông thấy khi phân đoạn.

11.4. Cải tạo, di dời: Cải tạo, di dời đường dây trung áp hiện có theo các đường giao thông, theo quy hoạch. Nâng tiết diện dây dẫn, thay mới các phụ kiện dây dẫn trung áp phù hợp với đường dây trung áp cải tạo, di dời và các phụ kiện bị cũ, không sử dụng lại được.

11.5 Tháo dỡ, thu hồi

- Đối với tài sản của Tổng công ty Điện lực miền Trung: Thực hiện quản lý, sử dụng, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Đối với tài sản của chủ tài sản khác: Thực hiện việc tháo dỡ, thu hồi và bàn giao cho chủ tài sản.

Giải pháp kỹ thuật được thể hiện chi tiết trong giai đoạn lập TKBVTC.

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư

Tổng công ty Điện lực miền Trung và Công ty Điện lực Đăk Nông phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương vùng dự án để triển khai thực hiện việc giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành và đảm bảo tiến độ Tiến dự án.

13. Tổng mức đầu tư: **106.690.441.000 đồng**. (Bằng chữ: Một trăm linh sáu tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn đồng), trong đó:

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| - Chi phí đền bù GPMB: | 7.010.141.000 đồng; |
| - Chi phí xây dựng: | 68.400.807.000 đồng; |
| - Chi phí thiết bị: | 1.681.406.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 1.250.184.000 đồng; |

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 7.875.779.000 đồng;
- Chi phí khác: 7.656.698.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 12.815.426.000 đồng.

14. Nguồn vốn đầu tư

- Sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức để mua sắm thiết bị, vật liệu điện và xây dựng thực hiện theo Văn kiện được phê duyệt;

- Vốn đối ứng do chủ đầu tư thu xếp, sử dụng cho các chi phí còn lại;

- Trường hợp tổng giá trị các gói thầu mua sắm và xây lắp sau khi đấu thầu vượt hạn mức vốn vay ODA của Chính phủ Đức (tại Quyết định số 3809/QĐ-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2016 của Bộ Công Thương), Tổng công ty Điện lực miền Trung có trách nhiệm bố trí đủ nhu cầu vốn đầu tư để hoàn thành công trình.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư triển khai thực hiện quản lý dự án theo quy định hiện hành.

16. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Phương thức thực tổ chức hiện Tiểu dự án: Thực hiện theo các quy định hiện hành, phù hợp với nguồn vốn bố trí cho Tiểu dự án.

2. Giao Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo

- Tổ chức thẩm định, trình phê duyệt các bước tiếp theo của Tiểu dự án;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư Tiểu dự án và chất lượng xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam

- Chỉ đạo Tổng công ty Điện lực miền Trung và các đơn vị có liên quan bố trí vốn đối ứng, tổ chức triển khai thực hiện Tiểu dự án theo quy định hiện hành;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện đầu tư Tiểu dự án, định kỳ báo cáo Bộ Công Thương về tiến độ và kết quả thực hiện Tiểu dự án đúng quy định.

4. Tổng công ty Điện lực miền Trung

- Thực hiện chức năng Chủ đầu tư dự án theo quy định hiện hành;
- Thu xếp đủ phần vốn đối ứng đáp ứng yêu cầu tiến độ của Tiểu dự án; Chịu trách nhiệm về tính chính xác việc áp dụng định mức với các khối lượng thực hiện theo mã công việc;
- Chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện các bước tiếp theo để trình phê duyệt;
- Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp: Rà soát các danh mục đầu tư phù hợp với quy hoạch tổng thể; Thực hiện đồng bộ các hạng mục công trình, tránh sự chồng chéo danh mục của Tiểu dự án với các dự án khác đang thực hiện



đầu tư hoặc chuẩn bị đầu tư trên địa bàn Tỉnh; Thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành;

- Chủ đầu tư chủ động triển khai bước tiếp theo phù hợp tiến độ Tiểu dự án, trình trực tiếp cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên/Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Trung và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- Lưu: VT, DL (2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Quốc Vương

Số: 1745/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 31 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 2);

Căn cứ Báo cáo số 4108/BC-BKHĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

Căn cứ Công văn số 140/HĐND-VP ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 141/TTr-SKH-TĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017; Báo cáo thẩm định số 358/BC-SKHĐT, TĐ&GSĐT; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 249/TTr-SNN ngày 17 tháng 10 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đắk Nông.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Đường Việt.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư thủy lợi Hoàng Ngọc Thạch Dân.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Thúc đẩy nền kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ du lịch, tăng sản lượng lương thực, đảm bảo đủ lương thực thực hiện tốt công tác xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an ninh lương thực.

- Tạo thêm việc làm cho người dân trong lĩnh vực nông nghiệp cũng như công nghiệp, dịch vụ từ đó tạo điều kiện thúc đẩy giao lưu văn hóa, buôn bán giữa các vùng và tiếp nhận các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đảm bảo an sinh xã hội.

- Cải thiện môi trường sinh thái cho khu vực xung quanh, bảo vệ môi trường và điều hòa khí hậu.

6. Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng và phương án xây dựng:

6.1. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Nâng cấp 09 hồ chứa nước bao gồm các hạng mục: Hồ chứa nước, đập đất, tràn tháo lũ, cống lấy nước, kênh dẫn nước, đường vận hành.

- Nâng cấp 09 trạm bơm tại Đắk Rền và Buôn Choah với các hạng mục: Nâng cấp nhà trạm; sửa chữa, thay mới máy bơm; nâng cấp đường vận hành; gia cố, nâng cấp kênh tưới, tiêu.

- Làm mới 01 trạm tại Buôn Choah với các hạng mục: Xây nhà tạm, lắp đặt máy bơm, bể hút, bể xả, kênh tưới, kênh dẫn, kênh tiêu và đường vận hành.

6.2. Phương án xây dựng

6.2.1 Hồ chứa:

- Hồ chứa Chum IA: Nâng cấp, sửa chữa các hạng mục xây tường chắn sóng trên đỉnh đập, gia cố lại vị trí cửa vào và ngưỡng tràn bị xói lở và nâng cấp đường vận hành từ đường đất thành đường BTXM. Các hạng mục chi tiết nâng cấp sửa chữa chi tiết như sau:

+ Đập đất: Mặt đập rộng 5m, được gia cố thêm lớp bê tông M250 đá 1x2 dày 20cm; bên phía thượng lưu đập được gia cố thêm tường chắn sóng bằng BTXI

M200 đá 1x2 cao 60 cm tính từ mặt đập; bên phía hạ lưu được gia cố thêm phần ốp mái hạ lưu bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm dài 01m.

+ Trần xả lũ: Sân trước xây đá hộc vữa MX M100 dày 30cm nối tiếp là đoạn BTCT M250 đá 1x2 dày 25cm, dài 5m; sân sau được lót bằng lớp bê tông M150 dày 50cm, lớp trên đổ BTCT M250 đá 1x2 dày 50cm, dài 13m; sân trước và sân sau được liên kết với nhau bởi khớp nối chịu nhiệt PVC.

+ Đường vận hành: Mặt đường rộng 3,5m có lề đất 2 bên rộng 0,75m. Kết cấu đường BTXM M250 dày 20cm, cấp phối đá dăm gia cố xi măng dày 16cm, cấp phối đá dăm dày 16cm, đất nền lu lèn $K=0,95$, Chiều dài $L=600m$.

- Hồ chứa Đắc R' Tang: Tháo dỡ tràn cũ và làm mới; gia cố mái thượng lưu.

+ Trần xả lũ: Đập phá dỡ tràn cũ, xây mới lại tràn. Quy mô tràn: Sân trước bằng đá hộc vữa xi măng M100 dài 12m; bề tiêu năng có chiều dài bình quân 10m, rộng 10m bằng BTCT M250 đá 1x2, dốc nước dài 170m bằng BTCT M250 đá 1x2 cứ mỗi khoang dốc nước dài 10m để đảm bảo an toàn về mặt kết cấu.

+ Trần xả lũ: Gia cố tấm BTCT M200 dày 12cm, kích thước mỗi khung là 5,0 x 5,0m, phía dưới là tầng lọc ngược bằng lớp sỏi 1x2 dày 18cm và lớp cát thô dày 20cm, chiều dài gia cố 25m. Đoạn tường chắn đất có chiều dài 50m, được làm bằng BTCT M250 đá 1x2, cứ 1 khoang tường dài 10m. Đề quai được đắp bằng đất với chiều dài 72m

- Hồ chứa Đắc Hlang: Xây tường chắn sóng trên đỉnh đập; xây mới kênh tưới và nâng cấp đường vận hành từ đường đất thành đường BTXM. Giải pháp cụ thể như sau:

+ Đập đất: Mặt đập rộng 5m, được gia cố thêm lớp bê tông M250 đá 1x2 dày 20cm; bên phía thượng lưu đập được gia cố thêm tường chắn sóng bằng BTCT M200 đá 1x2 cao 60cm tính từ mặt đập; bên phía hạ lưu được gia cố thêm phần ốp mái hạ lưu bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm dài 1m.

+ Đường vận hành: Mặt đường rộng 3,5m có lề đất 2 bên rộng 0,75m. Kết cấu đường BTXM M250 dày 20cm, cấp phối đá dăm gia cố xi măng dày 16cm, cấp phối đá dăm dày 16cm, đất nền lu lèn $K=0,95$. Chiều dài $L=315m$.

+ Kênh tưới: Phá dỡ kênh cũ, xây mới kênh tưới có nắp kín, kết cấu BTXM M200, kích thước (b x h = 45 x 60) cm sau công lấy nước, chiều dài $L=375m$.

- Hồ chứa Trường Học: Nâng cấp sửa chữa mái hạ lưu, xây tường chắn sóng trên đỉnh đập, ngưỡng tràn xả lũ và nâng cấp đường vận hành từ đường đất thành đường BTXM. Giải pháp nâng cấp, sửa chữa chi tiết như sau:

+ Mái hạ lưu: Từ cao trình +726,00 xuống đến cao trình cơ hạ lưu +722,84 được gia cố tấm BTCT M200 dày 12cm, kích thước mỗi khung là 5,0 x 5,0m, phía dưới là tầng lọc ngược bằng lớp sỏi 1x2 dày 18cm và lớp cát thô dày 20cm. Tại cao trình +722,84 đổ chân khay BTCT M200.

+ Đập đất: Mặt đập rộng 5m, được gia cố thêm lớp bê tông M250 đá 1x2 dày 20cm; bên phía thượng lưu đập được gia cố thêm tường chắn sóng bằng BTCT

M200 đá 1x2 cao 60cm tính từ mặt đập; bê phía hạ lưu được gia cố thêm phần ốp mái hạ lưu bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm dài 1m.

+ Trần xả lũ: Nâng cao ngưỡng tràn lên 0,5m cao trình +725,0m

+ Đường vận hành: Mặt đường rộng 3,5m có lề đất 2 bên rộng 0,75m. Kết cấu đường BTXM M250 dày 20cm, cấp phối đá dăm gia cố xi măng dày 16cm, cấp phối đá dăm dày 16cm, đất nền lu lên $K=0,95$. Chiều dài $L=130m$.

- Hồ chứa Dạ Hang Lang: Nâng cấp sửa chữa các hạng mục: Xây tường chắn sóng trên đỉnh đập và nâng cấp đường vận hành từ đường đất thành đường BTXM. Giải pháp nâng cấp, sửa chữa chi tiết như sau:

+ Đập đất: Mặt đập rộng 5m, được gia cố thêm lớp bê tông M250 đá 1x2 dày 20cm; bên phía thượng lưu đập được gia cố thêm tường chắn sóng bằng BTCT M200 đá 1x2 cao 60cm tính từ mặt đập; bên phía hạ lưu được gia cố thêm phần ốp mái hạ lưu bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm dài 1m.

+ Đường vận hành: Mặt đường rộng 3,5m có lề đất 2 bên rộng 0,75m. Kết cấu đường BTXM M250 dày 20cm, cấp phối đá dăm gia cố xi măng dày 16cm, cấp phối đá dăm dày 16cm, đất nền lu lên $K=0,95$. Chiều dài $L=623m$.

- Hồ Thủy lợi Nghĩa Phú: Nâng cấp sửa chữa các hạng mục: Xây tường chắn sóng trên đỉnh đập, nâng cao đỉnh đập lên 50cm, gia cố lại đoạn xói lở tràn xả lũ và nâng cấp đường vận hành từ đường đất thành đường BTXM. Giải pháp thiết kế:

+ Đập đất: Nâng cao mặt đập thêm 50cm, mặt đập rộng 5m, được gia cố thêm lớp bê tông M250 đá 1x2 dày 20cm; bên phía thượng lưu đập được gia cố thêm tường chắn sóng bằng BTCT M200 đá 1x2 cao 60cm tính từ mặt đập; bê phía hạ lưu được gia cố thêm phần ốp mái hạ lưu bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm dài 1m.

+ Trần xả lũ: Gia cố thêm phần sân trước bằng việc xây đá hộc vữa XM M100 lên phần sân cũ, chiều dài xây đá sân trước là 5,2m. Nâng ngưỡng tràn thêm 50cm và nâng tường tràn bình quân khoảng 50cm.

+ Xây mới lại cầu qua tràn rộng 5m, dài 5m.

+ Đường vận hành: Mặt đường rộng 3,5m có lề đất 2 bên rộng 0,75m. Kết cấu đường BTXM M250 dày 20cm, cấp phối đá dăm gia cố xi măng dày 16cm, cấp phối đá dăm dày 16cm, đất nền lu lên $K=0,95$. Chiều dài $L=300m$.

- Hồ Thôn 5: Nạo vét bề mặt cỏ lòng hồ.

- Hồ Tráng Ba: Nâng cấp, sửa chữa các hạng mục: Xây tường chắn sóng làm đường vận hành BTXM trên đỉnh đập, nạo vét đất bùn trong lòng hồ chứa và nâng cấp đường vận hành từ đường đất thành đường BTXM, nâng cấp ngưỡng tràn. Giải pháp thiết kế:

+ Đập đất: Mặt đập rộng 6m, được gia cố thêm lớp bê tông M250 đá 1x2 dày 20cm; bên phía thượng lưu đập được gia cố thêm tường chắn sóng bằng BTCT M200 đá 1x2 cao 60cm tính từ mặt đập; bên phía hạ lưu được gia cố thêm phần ốp mái hạ lưu bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm dài 1m.

+ Nạo vét bùn, đất lòng hồ: Nạo vét đến cao trình +630.0 diện tích 9.400m².

+ Đường vận hành: Mặt đường rộng 3,5m có lề đất 2 bên rộng 0,75m. Kết cấu đường BTXM M250 dày 20cm, cấp phối đá dăm gia cố xi măng dày 16cm, cấp phối đá dăm dày 16cm, đất nền lu lèn K=0,95. Chiều dài L =31m.

+ Đường công vụ: Đắp bằng đất có chiều rộng là 7m, nối từ đầu đường vận hành vào khu vực hồ chứa, làm các đường xương cá chạy dọc theo chiều dài lòng hồ. Thi công cuốn chiếu vừa nạo vét lòng hồ vừa mức đổ các đường xương cá.

+ Nâng cấp ngưỡng tràn: Nâng ngưỡng tràn lên 0,5m.

- Hồ Buôn R' Cáp: Nâng cấp sửa chữa các hạng mục: Xây tường chắn sóng trên đỉnh đập và nâng cấp đường vận hành từ đường đất thành đường BTXM. Giải pháp chi tiết:

+ Đập đất: Mặt đập rộng 5m, được gia cố thêm lớp bê tông M250 đá 1x2 dày 20cm; bên phía thượng lưu đập được gia cố thêm tường chắn sóng bằng BTCT M200 đá 1x2 cao 60cm tính từ mặt đập; bên phía hạ lưu được gia cố thêm phần ốp mái hạ lưu bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm dài 1m.

+ Đường vận hành: Mặt đường rộng 3,5m có lề đất 2 bên rộng 0,75m. Kết cấu đường BTXM M250 dày 20cm, cấp phối đá dăm gia cố xi măng dày 16cm, cấp phối đá dăm dày 16cm, đất nền lu lèn K=0,95. Chiều dài L =580m.

6.2.2 Trạm bơm

* Trạm bơm Đắc Rên 1:

- Nâng cấp sửa chữa nhà Trạm bơm:

+ Đổ bù bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm nền nhà trạm, phá bỏ bê tông bê máy thay thế bằng bê tông M200 đá 1x2, đặt ống HDPE100 hướng ra bể hút nhằm thoát nước nhà trạm;

+ Làm sạch tường trong, trần và tường ngoài nhà trạm và quét lại sơn 2 nước.

+ Tháo dỡ và sửa chữa 01 máy bơm nước, lắp đặt nắp mỗi nước.

+ Thay mới 02 máy bơm nước (bao gồm cả động cơ, buồng bơm), bổ sung 01 máy bơm chân không.

Loại máy bơm	Công dụng	Q	H-P	Hck	n	N dc	Dh	Dx
		(m ³ /h)	(m- %)	(m)	(v/p)	(kw)	(mm)	(mm)
HL 1120-6,5	Bơm nước	1000- 1300	7,5-5,5	4-5,0	980	33	350	350
BCK 29-510	Bơm chân không	29	67%	4,5-5,5	1420	3	25	25

- Bể hút:

+ Tháo dỡ ống hút, đập bỏ bê tông đỡ ống hút, xây mới lại bể hút: Chiều dài bể 18,45m kết cấu BTCT M200 đá 1x2, đáy bể dày 30cm rộng 1,8m cao trình đáy +420.0 dưới đáy móng là BT lót đá 4x6 dày 10cm và đóng cọc tre gia cố; tường bể hút cao 5,50m dày 25cm cao trình đỉnh tường +425,50; cơ bể hút rộng 1,5m tại cao

trình +423,0m, xung quanh tường bể hút đóng cừ larsen dài 6m, riêng đoạn tường bể hút giáp nhà trạm đóng cừ dài 9m; bố trí các giằng ngang BTCT tường bể hút.

+ Gia cố cửa vào bể hút: Đóng cừ 6m và đá học gia cố.

+ Lan can bảo vệ: Trụ lan can cao 1,1m, kết cấu BTCT M200.

+ Bố trí cửa điều tiết bể hút bằng vật liệu composite kích thước $b \times h = 1,9 \times 2,7\text{m}$ và cửa lưới chắn rác.

+ Lắp đặt lại ống hút bằng thép D350 dày 5,16mm.

- Gia cố bờ sông đoạn cửa vào bể hút:

+ Kết cấu chân kè: Xếp rọ đá ($2 \times 1 \times 0,5$)m dày 0,5m, rộng 4m, dưới là lớp đá học hộ chân kè và vải địa kỹ thuật.

+ Kết cấu thân kè: Đá học lát khan dày 25cm, được lát trong khung BTCT M250 đá 1×2 tạo mái $m = 1,50$, phía dưới là lớp đệm đá 1×2 dày 10cm và lớp vải lọc địa kỹ thuật, khung BTCT dài 15,20m được tạo bởi các giằng ngang có tiết diện $0,20 \times 0,35\text{m}$ (DN1-DD3), giằng dọc có tiết diện $0,2 \times 0,4\text{m}$ (DD1 và DD3) và $0,3 \times 0,6\text{m}$ (DD2);

+ Đinh kè: Đá học xây vữa M100 dày 25cm rộng 1,50m.

+ Khóa đầu và cuối kè: Xếp rọ đá ($2 \times 1 \times 0,5$)m dày 0,5m, xếp thành 2 lớp, rộng 6,5m.

- Đường vận hành, quản lý trạm bơm: Mặt đường rộng 3,0m lề mỗi bên rộng 0,5m, kết cấu mặt đường bằng bê tông M250 đá 1×2 dày 16cm, lớp giấy dầu, dưới cùng là đất nền hiện trạng đã lu lèn $k = 0,95$, độ dốc mặt đường 2% và độ dốc lề 4% về hai phía; chiều dài tuyến đường $L = 1200\text{m}$.

- Kênh dẫn nước: Kênh mặt cắt chữ nhật, đáy và tường kênh bằng BTCT M200 dày 10cm, chiều rộng đáy kênh $B = 0,4\text{m}$; chiều cao kênh $H = 0,50\text{m}$; cứ 10 m bố trí 05 giằng có kích thước $0,1 \times 0,1\text{m}$ bằng BTCT M200, chiều dài tuyến kênh $L = 1600\text{m}$.

* Trạm bơm Đắc Rền 1A:

- Nâng cấp và sửa chữa nhà Trạm bơm:

+ Đổ bù bê tông M200 đá 1×2 dày 10cm nền nhà trạm, phá bỏ bê tông bộ máy thay thế bằng bê tông M200 đá 1×2 , đặt ống HDPE D100 hướng ra bể hút nhằm thoát nước nhà trạm.

+ Làm sạch tường trong, trần và tường ngoài nhà trạm và quét lại sơn 2 nước.

+ Tháo dỡ và sửa chữa 01 máy bơm nước, lắp đặt nắp môi nước.

+ Thay mới 02 máy bơm nước (bao gồm cả động cơ, buồng bơm), bổ sung 01 máy bơm chân không.

Loại máy bơm	Công dụng	Q	H.P	Hck	n	Nđc	Dh	Dx
		(m ³ /h)	(m-%)	(m)	(v/p)	(kw)	(mm)	(mm)
HL 600-5	Bơm nước	520-660	6-4,5	4,4-5,8	980	15	300	300
BCK 29-510	Bơm chân không	29	67%	4,5-5,5	1420	3	25	25

- Bể hút

+ Tháo dỡ ống hút, đập bỏ bê tông đỡ ống hút, xây mới lại bể hút vào sát gần nhà trạm.

+ Chiều dài bể hút L= 18,45m, kết cấu BTCT M200 đá 1x2, đáy bể dày 30cm rộng 1,8m cao trình đáy +419,30 dưới đáy móng là BT lót đá 4x6 dày 10cm và đóng cọc tre gia cố; tường bể hút cao 2,5m dày 25cm cao trình đỉnh tường +424,30m, cơ bể hút rộng 1,5m tại cao trình +421,80m, xung quanh tường bể hút đóng cừ larsen dài 6m, riêng đoạn tường bể hút giáp nhà trạm đóng cừ dài 9m; bố trí các giằng ngang BTCT tường bể hút.

+ Gia cố cửa vào bể hút: Đóng cừ 6m và thả đá học gia cố.

+ Lan can bảo vệ xung quanh bể hút: Trụ lan can cao 1,1m kết cấu BTCT M200.

+ Bố trí cửa điều tiết bể hút bằng vật liệu composite kích thước bxb=1,9x2,5m và cửa lưới chắn rác.

+ Lắp đặt lại ống hút bằng thép D300 dày 5,16mm.

- Gia cố bờ sông đoạn cửa vào bể hút:

+ Kết cấu chân kè: xếp rọ đá (2x1x0,5)m dày 0,5m, rộng 4m, dưới là lớp đá học hộ chân kè và vải địa kỹ thuật.

+ Kết cấu thân kè: Đá học lát khan dày 25cm, được lát trong khung BTCT M250 đá 1x2 tạo mái m=1,50; phía dưới là lớp đệm đá 1x2 dày 10cm và lớp vải lọc địa kỹ thuật; khung BTCT dài 15,20m được tạo bởi các giằng ngang có tiết diện 0,20x0,35m (DN1), giằng dọc có tiết diện 0,2x0,4m (DD1 và DD3) và 0,3x0,6m (DD2);

+ Kết cấu đỉnh kè: bằng đá học xây vữa M100 dày 25cm rộng 1,50m.

+ Khóa đầu và cuối kè: Xếp rọ đá (2x1x0,5)m dày 0,5m, xếp thành 2 lớp, rộng 6,5m.

- Đường vận hành, quản lý trạm bơm: Mặt đường rộng 3,0, lề mỗi bên rộng 0,5m, kết cấu mặt đường bằng bê tông M250 đá 1x2 dày 16cm, lớp giấy dầu, dưới cùng là đất nền hiện trạng đã lu lèn k=0,95, độ dốc mặt đường 2% và độ dốc lề 4% về hai phía; chiều dài tuyến đường L=400m.

- Kênh dẫn nước: Kênh mặt cắt chữ nhật, đáy và tường kênh bằng BTCT M200 dày 10cm, chiều rộng đáy kênh B=0,4m; chiều cao kênh H=0,50m; Cứ 10m bố trí 05 giằng BTCT M200, kích thước 0,1x0,1m, chiều dài tuyến kênh L=1500m.

* Các trạm bơm Đắc Rền 2,3,4,5: Bỏ phần gia cố bờ sông đoạn cửa vào bể hút, các kết cấu còn lại cơ bản giống trạm bơm Đắc Rền 1, 1A:

+ Sửa chữa nhà trạm: Tương tự nhau chỉ khác nhau về chủng loại máy bơm và đường kính ống hút.

+ Bể hút: Kết cấu tương tự chỉ khác nhau cơ bản về chiều cao tường bể hút, cao trình đáy, cơ và đỉnh tường bể hút, kích thước cửa điều tiết và lưới chắn rác.

+ Đường vận hành, quản lý trạm bơm và kênh dẫn nước: Kết cấu tương tự chỉ khác nhau về chiều dài tuyến.

* Trạm bơm Buôn Choah 1 (BC1):

- Nâng cấp và sửa chữa nhà Trạm bơm:

+ Làm sạch tường trong, trần và tường ngoài nhà trạm và quét lại sơn 2 nước.

+ Tháo dỡ và sửa chữa 01 máy bơm nước, lắp đặt nắp mỗi nước.

+ Thay mới 02 máy bơm nước (bao gồm cả động cơ, buồng bơm), bổ sung 01 máy bơm chân không.

Loại máy bơm	Công dụng	Q	H-P	Hek	n	N đc	Dh	Dx
		(m ³ /h)	(m- %)	(m)	(v/p)	(kw)	(mm)	(mm)
HL 1120-6,5	Bơm nước	1000- 1300	7,5-5,5	4-5,0	980	33	350	350
BCK 29-510	Bơm chân không	29	67%	4,5-5,5	1420	3	25	25

- Bể hút:

+ Tháo dỡ ống hút, đập bỏ bê tông đỡ ống hút, xây mới lại bể hút vào sát gần nhà trạm.

+ Bể hút có chiều dài 36,0m, kết cấu BTCT M200 đá 1x2, đáy bể dày 30cm rộng 2,50m, cao trình đáy +421,20 dưới đáy móng là BT lót đá 4x6 dày 10cm và đóng cọc tre gia cố; tường bể hút cao 4,00m dày 25cm cao trình đỉnh tường +414,20 xung quanh tường bể hút đóng cừ larsen dài 6m.

+ Gia cố cửa vào bể hút: đóng cừ 6m và đá hộc gia cố.

+ Bố trí cửa điều tiết bể hút bằng vật liệu composite và cửa lưới chắn rác.

+ Lắp đặt lại ống hút bằng thép D350 dày 5,16mm.

- Gia cố bờ sông đoạn cửa vào bể hút và 2 bên kênh dẫn vào bể hút:

+ Gia cố bờ sông đoạn cửa vào kênh dẫn bể hút:

• Kết cấu chân kè: Xếp rọ đá (2x1x0,5)m dày 0,5m, rộng 4m, dưới là lớp đá hộc hệ chân kè và vải lọc địa kỹ thuật.

• Kết cấu thân kè: Đá hộc lát khan dày 25cm, được lát trong khung BTCT M250 đá 1x2 tạo mái m=1,50; phía dưới là lớp đệm đá 1x2 dày 10cm và lớp vải lọc địa kỹ thuật; khung BTCT dài 15,20m được tạo bởi các giằng ngang có tiết diện 0,20x0,35m(DN1), giằng dọc có tiết diện 0,2x0,4m (DD1 và DD3) và 0,3x0,6m (DD2);

• Kết cấu đỉnh kè: Đá hộc xây vữa M100 dày 25cm rộng 1,50m.

- Khóa đầu và cuối kè: Xếp rọ đá ($2 \times 1 \times 0,5$)m dày 0,5m, xếp thành 2 lớp, rộng 6,5m.

- + Đoạn kè gia cố 2 bên kênh dẫn vào bể hút: Kết cấu tương tự, chỉ khác nhau về cao trình đỉnh kè và đỉnh chân kè, chiều dài kè 76m, có bố trí lan can bảo vệ.

- Đường vận hành, quản lý trạm bơm: Mặt đường rộng 3,0, lề mỗi bên rộng 0,5m, kết cấu mặt đường bằng bê tông M250 đá 1x2 dày 16cm, lớp giấy dầu, dưới cùng là đất nền hiện trạng đã lu lèn $k=0,95$, độ dốc mặt đường 2% và độ dốc lề 4% về hai phía; chiều dài đường 100m

- Kênh dẫn nước: Kênh mặt cắt chữ nhật, đáy và tường kênh bằng BTCT M200 dày 10cm, chiều rộng đáy kênh $B=0,4$ m; chiều cao kênh $H=0,50$ m; Cừ 10m bố trí 05 giằng kích thước $0,1 \times 0,1$ m bằng BTCT M200, chiều dài tuyến kênh 1000m.

- * Trạm bơm Buôn Choah 2 (BC2):

- Nhà Trạm bơm: Nâng cấp sửa chữa giống BC1, bổ sung pa lăng xích 3t.

- Bể hút.

- + Nạo vét kênh dẫn vào bể hút, chiều dài nạo vét 45m.

- + Tháo dỡ và thay thế cửa điều tiết bằng composite kích thước $2,1 \times 2 \times 0,18$ m

- Gia cố bờ sông đoạn cửa vào bể hút và 2 bên kênh dẫn vào bể hút

- + Gia cố bờ sông đoạn cửa vào kênh dẫn bể hút: Kết cấu giống BC1 chỉ khác cao trình đỉnh kè và cao trình đỉnh chân kè, chiều dài kè 195m.

- + Gia cố bên kênh dẫn vào bể hút:

- Kết cấu chân kè: xếp rọ đá ($2 \times 1 \times 0,5$) m dày 0,5m, rộng 2m, dưới là lớp vải lọc địa kỹ thuật.

- Kết cấu thân kè: Đá hộc lát khan dày 25cm, được lát trong khung BTCT M250 đá 1x2 tạo mái $m=1,50$; phía dưới là lớp đệm đá 1x2 dày 10cm và lớp vải lọc địa kỹ thuật; khung BTCT dài 15,20m được tạo bởi các giằng ngang có tiết diện $0,20 \times 0,35$ m (DN1), giằng dọc có tiết diện $0,2 \times 0,4$ m (DD1 và DD3) và $0,3 \times 0,6$ m (DD2);

- Kết cấu đỉnh kè: Đá hộc xây vữa M100 dày 25cm rộng 1,00m.

- Đường vận hành, quản lý trạm bơm: Kết cấu giống BC1, chiều dài đường 100m.

- Kênh dẫn nước: Kết cấu giống BC1, chiều dài đường 1.520m.

- * Trạm bơm Buôn Choah 3 (BC3):

- Nhà Trạm bơm: Nâng cấp sửa chữa giống BC1.

- Bể hút.

- + Nạo vét kênh dẫn vào bể hút, chiều dài nạo vét 46m.

+ Tháo dỡ và thay thế cửa điều tiết bằng composite kích thước 2,1x2x0,18m.
- Gia cố bờ sông đoạn cửa vào kênh dẫn bể hút và 2 bên kênh dẫn vào bể hút:

+ Gia cố bờ sông đoạn cửa vào kênh dẫn bể hút: Kết cấu giống BC2 chỉ khác cao trình đỉnh kè và cao trình đỉnh chân kè, chiều dài kè 256m.

+ Gia cố 2 bên kênh dẫn vào bể hút: Kết cấu giống BC2 chỉ khác cao trình đỉnh kè và cao trình đỉnh chân kè, chiều dài kè 70m.

- Kênh dẫn nước:

+ Kênh N1 từ K0+0,0-K1+604,0: Kênh mặt cắt chữ nhật, đáy và tường kênh bằng BTCT M200 dày 15cm, chiều rộng đáy kênh B=0,9m; chiều cao kênh H=1,0m; độ dốc đáy kênh i=0,0006; cứ 10m bố trí 05 giằng kích thước 0,15x0,15m bằng BTCT M200.

+ Kênh N2 từ K0+0,0 -K0+866,0: Kênh mặt cắt chữ nhật, đáy và tường kênh bằng BTCT M200 dày 15cm, chiều rộng đáy kênh B=0,7m; chiều cao kênh H=0,90m; độ dốc đáy kênh i=0,0006; cứ 10m bố trí 5 giằng kích thước 0,15x0,15m bằng BTCT M200.

- Gia cố bờ sông đoạn cửa vào bể hút và 2 bên kênh dẫn vào bể hút:

+ Gia cố bờ sông đoạn cửa vào kênh dẫn bể hút:

• Kết cấu chân kè: Xếp rọ đá (2x1x0,5)m dày 0,5m, rộng 4m, dưới là lớp đá hộc hệ chân kè và vải lọc địa kỹ thuật.

• Kết cấu thân kè: Đá hộc lát khan dày 25cm, được lát trong khung BTCT M250 đá 1x2 tạo mái m=1,50; phía dưới là lớp đệm đá 1x2 dày 10cm và lớp vải lọc địa kỹ thuật; khung BTCT dài 15,20m được tạo bởi các giằng ngang có tiết diện 0,20x0,35m(DN1), giằng dọc có tiết diện 0,2x0,4m (DD1 và DD3) và 0,3x0,6m (DD2);

• Kết cấu đỉnh kè: Đá hộc xây vữa M100 dày 25cm rộng 1,50m.

• Khóa đầu và cuối kè: Xếp rọ đá (2x1x0,5)m dày 0,5m, xếp thành 2 lớp, rộng 6,5m.

* Trạm bơm Buôn Choah 5 (BC5): Đầu tư xây dựng mới.

- Nhà Trạm bơm:

+ Nhà trạm:

• Nhà máy mới có kết cấu khung bê tông cốt thép M200 kích thước dài 6,50m rộng 3,2m cao 6,75m, tường xây gạch dày 20cm, sàn BTCT dày 10cm, nền nhà máy ở cao trình +412,90 cao trình sàn tránh lũ +416,45m dày 10cm.

• Bố trí hệ thống điện và tủ điện điều khiển trong nhà máy, lắp đặt 02 máy bơm HL770-7 với cao trình đặt máy +413,40m và 01 máy bơm chân không BCK 29-510, móng nhà máy là móng đơn.

• Thông số máy bơm:

Loại máy bơm	Q (m ³ /h)	H (m)	Hek (m)	n (v/p)	N đ.cơ (kw)	Dh (mm)	Dx (mm)
HL 770-7	550- 800	8,4 -6,0	5,4-6,2	980	22	300	300
BCK 29-510	Bơm chân không	29	67%	4,5-5,5	1420	3	25

+ Bể xả: Bể xả có kích thước rộng 2,50 m, dài 3,5m cao 1,5m kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 dày 30cm.

- Hệ thống đường ống: Ống hút và ống xả, ống bằng thép tráng kẽm D300 dày 5,16 mm được sơn chống gỉ. Ống hút và ống xả đặt trên các móng bê tông được đập bỏ làm mới. Ống xả được gói trực tiếp lên tường nhà máy và tường bể hút.

- Kênh tưới: gồm kênh N1, N2 và N2.2

+ Kênh N1 đoạn từ K0+0,0 –K0+560,0 và Kênh N2 đoạn từ K0+0,0 – K0+600,0: kênh mặt cắt chữ nhật, đáy và tường kênh bằng BTCT M200 dày 10cm, chiều rộng đáy kênh B=0,6m; chiều cao kênh H=0,60m; độ dốc đáy kênh $i=0,0008$; giằng kênh bố trí nhịp kênh 10m có 04 giằng kích thước 0,1x0,1m bằng BTCT M200 (Mặt cắt ngang đại diện).

+ Kênh N1 đoạn từ K0+560,0 –K0+891,0 và kênh N2 đoạn từ K0+600,0 – K0+923,0: Kênh mặt cắt chữ nhật, đáy và tường kênh bằng BTCT M200 dày 10cm, chiều rộng đáy kênh B=0,4m; chiều cao kênh H=0,60m; độ dốc đáy kênh $i=0,0008$; giằng kênh bố trí nhịp kênh 10m có 04 giằng kích thước 0,1x0,1m bằng BTCT M200.

+ Kênh nhánh N2 từ K0+0,0 –K0+266,0: kênh mặt cắt chữ nhật, đáy và tường kênh bằng BTCT M200 dày 10cm, chiều rộng đáy kênh B=0,4m; chiều cao kênh H=0,50m; độ dốc đáy kênh $i=0,0008$; giằng kênh bố trí nhịp kênh 10m có 04 giằng kích thước 0,1x0,1m bằng BTCT M200.

- Công trình trên kênh tưới:

+ Công qua đường: 02 công dài 4,0m và 01 công dài 3,0m; kết cấu đáy, tường và trần công dày 20cm bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, kích thước mặt cắt ngang $b \times h = 0,4 \times 0,6$ m.

+ Bậc nước: 01 cái cao 0,80m và 02 cái cao 0,6m kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2.

+ Cầu qua kênh: 03 cầu, dài 1,6m rộng 1,5m bán cầu dày 10cm kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, móng cầu cao 1,1m bằng bê tông M200 đá 1x2.

+ Cổng tưới: 07 cổng tưới, ống nhựa D200, kết cấu bằng bê tông M200, giàn đóng mở bằng thép.

- Kênh dẫn nước về bể hút trạm bơm: Kênh thu dài 150m, kênh mặt cắt chữ nhật, đáy, tường và bản mặt kênh bằng BTCT M200 dày 20cm, chiều rộng đáy kênh B=2,0m; chiều cao kênh H=1,2m; độ dốc đáy kênh $i=0,0002$; bố trí nhịp kênh 6m dãn bao tải nhựa đường, bố trí giàn đóng mở đầu kênh và gia cố rọ đá phía bờ sông giáp đầu kênh.

- Kênh tiêu vào bể hút trạm bơm: Kênh tiêu từ K0+0,0 –K0+380,0: kênh mặt cắt chữ nhật, đáy và tường kênh bằng BTCT M200 dày 15cm, chiều rộng đáy kênh B=1,5m; chiều cao kênh H=1,0m; độ dốc đáy kênh i=0,0004; giằng kênh bố trí nhịp kênh 10m có 05 giằng kích thước 0,15x0,15m bằng BTCT M200.

- Kênh tiêu ra sông Krông Nô: Kênh tiêu từ K0+0,0 –K0+170: Kênh mặt cắt chữ nhật, đáy và tường kênh bằng BTCT M200 dày 15cm, chiều rộng đáy kênh B=1,0m; chiều cao kênh H=1,0m; độ dốc đáy kênh i=0,0004; giằng kênh bố trí nhịp kênh 10m có 05 giằng kích thước 0,15x0,15m bằng BTCT M200.

- Đường vận hành, quản lý trạm bơm: Mặt đường rộng 3,0, lề mỗi bên rộng 0,5m, kết cấu mặt đường bằng bê tông M250 đá 1x2 dày 16cm, lớp giấy dầu, dưới cùng là đất nền hiện trạng đã lu lèn k=0,95, độ dốc mặt đường 2% và độ dốc lề 4% về hai phía; chiều dài đường 1000m.

6.3 Các thông số chính của dự án: Phụ lục 01 kèm theo

7. Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

8. Diện tích sử dụng đất: Không thống kê

9. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cấp III.

10. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư:

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông phối hợp với UBND các huyện, thị xã tổ chức lập phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

11. Tổng mức đầu tư và phân kỳ đầu tư dự án:

11.1. Tổng mức đầu tư: 198.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi tám tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	128.963.423.390 đồng
- Chi phí thiết bị:	2.357.858.800 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	2.358.530.228 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	13.852.652.216 đồng
- Chi phí khác:	8.903.698.930 đồng
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng:	5.000.000.000 đồng
- Dự phòng phí:	37.063.836.000 đồng

11.2. Phân kỳ đầu tư: Chia làm 02 giai đoạn

- Giai đoạn 1: Từ 2016-2020: 166 tỷ đồng; gồm 149 tỷ phân bổ cho giai đoạn 2016-2020 và 10% dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn

- Giai đoạn 2: Sau 2020: 32,5 tỷ đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương hỗ trợ thuộc Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư là 166 tỷ đồng (Giai đoạn 1); còn lại các nguồn vốn hợp pháp khác (Giai đoạn 2)

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: Dự án nhóm B, thời gian thực hiện không quá 05 năm.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn 1 của dự án: Có phụ lục kèm theo

Điều 2: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, quản lý đầu tư và xây dựng theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, chủ đầu tư phải nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, phân khai nguồn vốn cho các gói thầu đảm bảo triển khai thực hiện dự án đúng quy định và không gây nợ đọng vốn đầu tư.

Đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên Hệ thống đấu thầu Quốc gia. Chi phát hành hồ sơ mời thầu khi đáp ứng đầy đủ các quy định tại Điều 7 Luật Đấu thầu năm 2013.

Trong năm 2017, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 30% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 15% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế để đảm bảo đúng lộ trình theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ml*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH, CNXD, NN (Ho).



**CHỦ TỊCH
HỌ CHỮ TỊCH**

Trần Xuân Hải

Phụ lục 01: Các thông số chính của dự án
(Kèm theo Quyết định số: 1745/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

A. Trạm bơm:

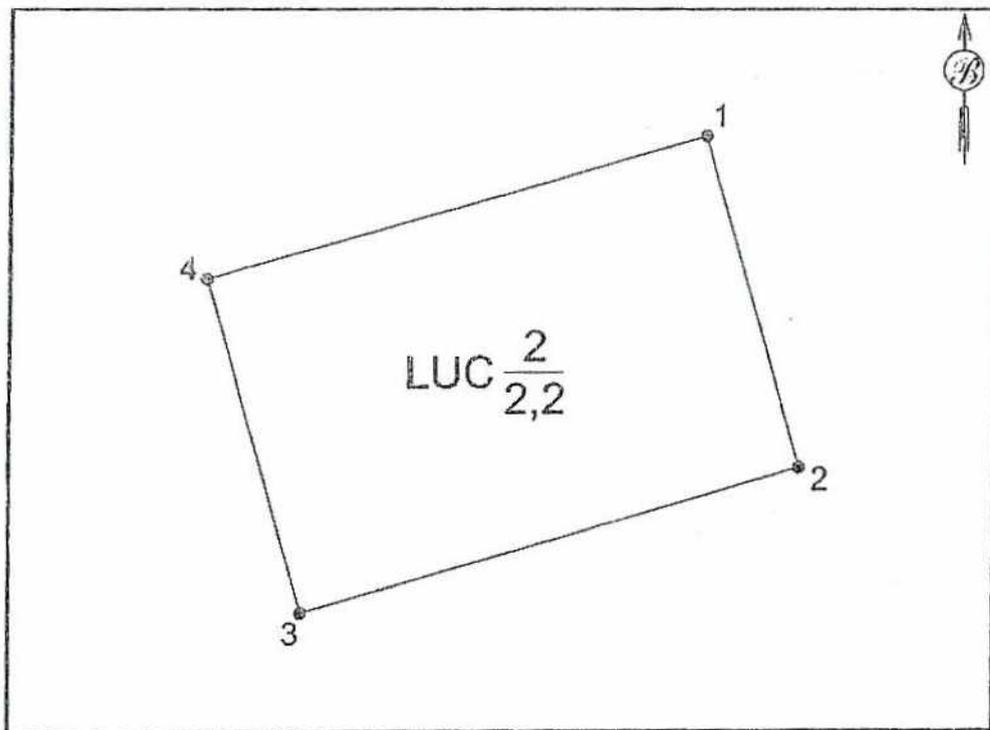
TT	Thông số công trình	Trạm bơm Đăk Rên 1	Trạm bơm Đăk Rên 1a	Trạm bơm Đăk Rên 2	Trạm bơm Đăk Rên 3	Trạm bơm Đăk Rên 4	Trạm bơm Đăk Rên 5	Trạm bơm Buôn Choah 1	Trạm bơm Buôn Choah 2	Trạm bơm Buôn Choah 3	Trạm bơm Buôn Choah 5	Tổng cộng
I	THÔNG SỐ TRẠM											
-	Cấp công trình	IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV	
-	Diện tích tưới trước khi nâng cấp (ha)	46	17	44	47	54	31	72	75	72	6	463
-	Diện tích tưới sau nâng cấp (ha)	130	67	125	133	126	65	156	163	160	60	1185
-	Chung loại máy bơm	HL1120-6,5	HL 600-5	HL1120-6,5	HL1120-6,5	HL1120-6,5	HL700-7	HL1100-12	HL1100-12	HL1100-12	HL700-7	
II	Gia cố bờ sông hai bên cửa vào kênh dẫn bể hút (2 bên bờ)											
-	Chiều dài (m)	104	119	129	119	135	150	74	129	195		1154
-	Cao trình đỉnh kê-chân kê (m)	+425,20; +422,00	+425,00; +421,80	+422,90; +419,70	+421,50; +418,30	+421,50; +418,30	+420,90; +417,70	+412,70; +409,50	+412,70; +409,50	+412,70; +409,50		
-	Hệ số mái kê	m=1,50	m=1,50	m=1,50	m=1,50	m=1,50	m=1,50	m=1,50	m=1,50	m=1,50		
-	Kết cấu chính	Kè đá học	Kè đá học	Kè đá học	Kè đá học	Kè đá học	Kè đá học	Kè đá học	Kè đá học	Kè đá học		
II	Gia cố hai bên kênh dẫn bể hút											
-	Chiều dài (m)							76	70	70		216
-	Cao trình đỉnh kê-chân kê (m)							+417,0 +414,20	+412,70; +410,70	+412,70; +410,70		
-	Hệ số mái kê							m=1,50	m=1,50	m=1,50		
-	Kết cấu chính							Đá học	Đá học	Đá học		
III	Kênh tưới											
-	Kết cấu kênh	BTCT M200 dày 10 cm	BTCT M200 dày 10 cm	BTCT M200 dày 10 cm	BTCT M200 dày 10 cm	BTCT M200 dày 10 cm	BTCT M200 dày 10 cm	BTCT M200 dày 10 cm	BTCT M200 dày 10 cm	BTCT M200 dày 15 cm	BTCT M200 dày 10 cm	
-	Kích thước (m)	0,4x0,5	0,4x0,5	0,4x0,5	0,4x0,5	0,4x0,5	0,4x0,5	0,4x0,5	0,4x0,5	0,9x1,0	0,6x0,6	

TRÍCH LỤC MẢNH TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH

- 1. Số thứ tự thửa: 2 ; Mảnh trích đo địa chính số: TĐ.01 - 2021
- 2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đắc Sơn, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông
- 3. Diện tích: 2,2 m²; Mục đích sử dụng: LUC (Đất chuyên trồng lúa nước)
- 4. Tên chủ sử dụng: Vũ Đình Doanh
- Địa chỉ thường trú : ... Thôn Đắc Sơn, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông ...
- 5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:



6.2. Chiều dài cạnh thửa:

Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	1,20
2 - 3	1,80
3 - 4	1,20
4 - 1	1,80

Người trích lục

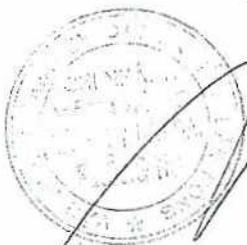
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Hưng

Krông Nô, ngày 15 tháng 03 năm 2022

Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Krông Nô

Giám đốc



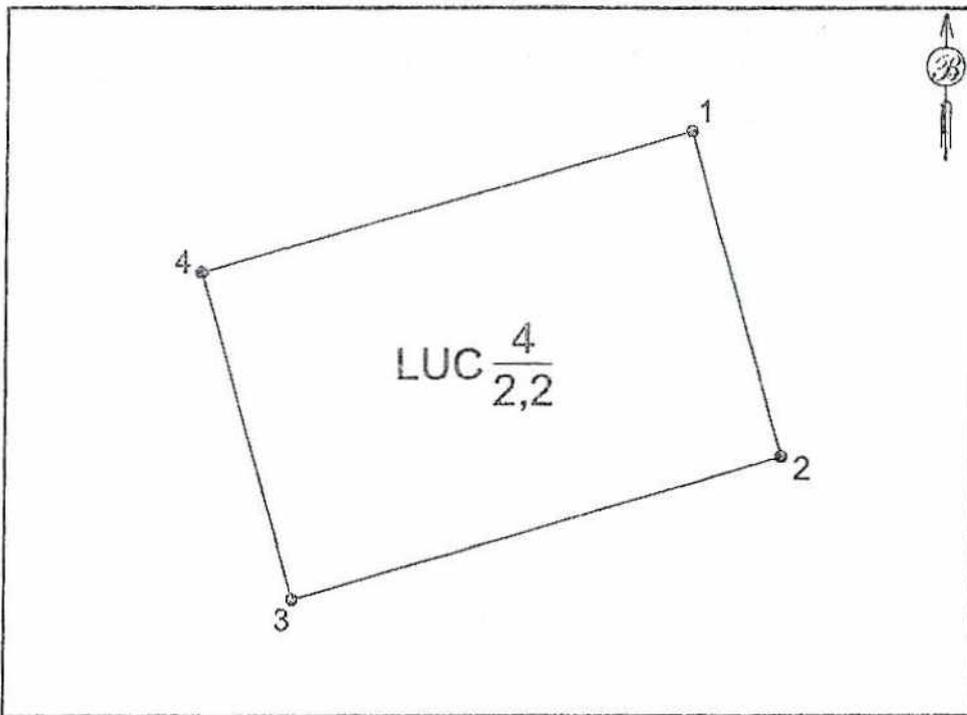
Huỳnh Thị Thúy Vân

TRÍCH LỤC MẢNH TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH

1. Số thứ tự thửa: 4; Mạch trích đo địa chính số: TĐ 01 - 2021.....
2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đắc Sơn, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.....
3. Diện tích: 2,2..... m²; Mục đích sử dụng: LUC (Đất chuyên trồng lúa nước).....
4. Tên chủ sử dụng: Phạm Văn Đức.....
Địa chỉ thường trú: Thôn Đắc Sơn, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.....
5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất
.....

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:



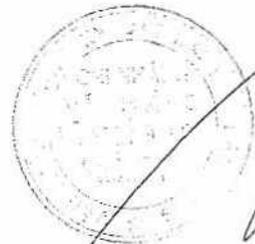
6.2. Chiều dài cạnh thửa:

Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	1,20
2 - 3	1,80
3 - 4	1,20
4 - 1	1,80

Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Hưng

Krông Nô, ngày 15 tháng 03 năm 2022
Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Krông Nô
Giám đốc



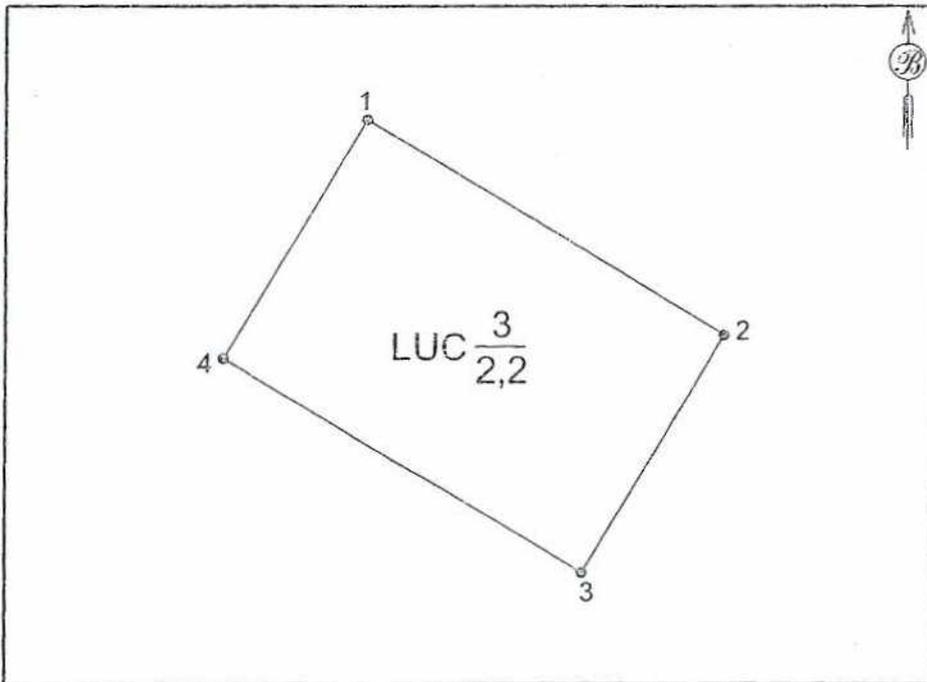
Huỳnh Thị Thúy Vân

TRÍCH LỤC MẢNH TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH

1. Số thứ tự thửa:.....3.....; Mạch trích đo địa chính số:..... TĐ.06.-2021.....
2. Địa chỉ thửa đất:..... Thôn Thanh Sơn, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông
3. Diện tích: 2,2.....m²; Mục đích sử dụng: LUC (Đất chuyên trồng lúa nước).....
4. Tên chủ sử dụng: Lò Văn Sao.....
Địa chỉ thường trú:..... Thôn Đắk Xuân, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.
5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

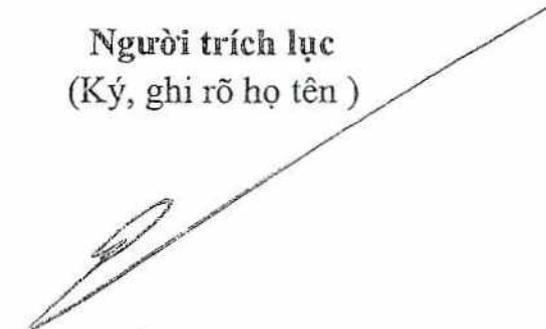
6.1. Sơ đồ thửa đất:



6.2. Chiều dài cạnh thửa:

Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	1,80
2 - 3	1,20
3 - 4	1,80
4 - 1	1,20

Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Hưng

Krông Nô, ngày 15 tháng 03 năm 2022
Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Krông Nô
Giám đốc


Huỳnh Thị Thúy Vân

TRÍCH LỤC MẢNH TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH

1. Số thứ tự thửa: 4; Mạch trích đo địa chính số: TĐ.06 - 2021

2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Thanh Sơn, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

3. Diện tích: 2,2 m²; Mục đích sử dụng: LUC (Đất chuyên trồng lúa nước)

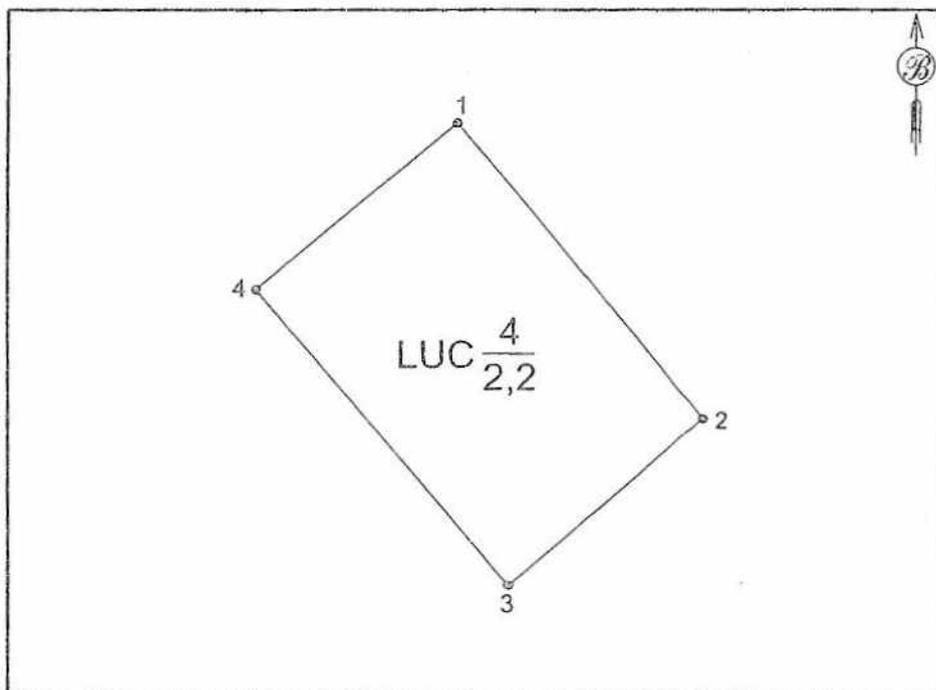
4. Tên chủ sử dụng: ... LÊ ĐỨC THĂNG

Địa chỉ thường trú : ... Thôn Thanh Sơn, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:



6.2. Chiều dài cạnh thửa:

Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	1,80
2 - 3	1,20
3 - 4	1,80
4 - 1	1,20

Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Hưng

Krông Nô, ngày 15 tháng 03 năm 2022
Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Krông Nô
Giám đốc

Huỳnh Thị Thúy Vân

SƠ ĐỒ MẢNH ĐO ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 81

;Tờ trích đo địa chính số: TĐ44 - 2022

Công trình GPMB: Đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô

Địa chỉ thửa đất: Tổ Dân Phố 4, xã(TT) Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông

2. Diện tích: 634.4 m² ;

3. Mục đích sử dụng: LUC

4. Tên người chủ sử dụng đất: Nguyễn Đình Duẩn

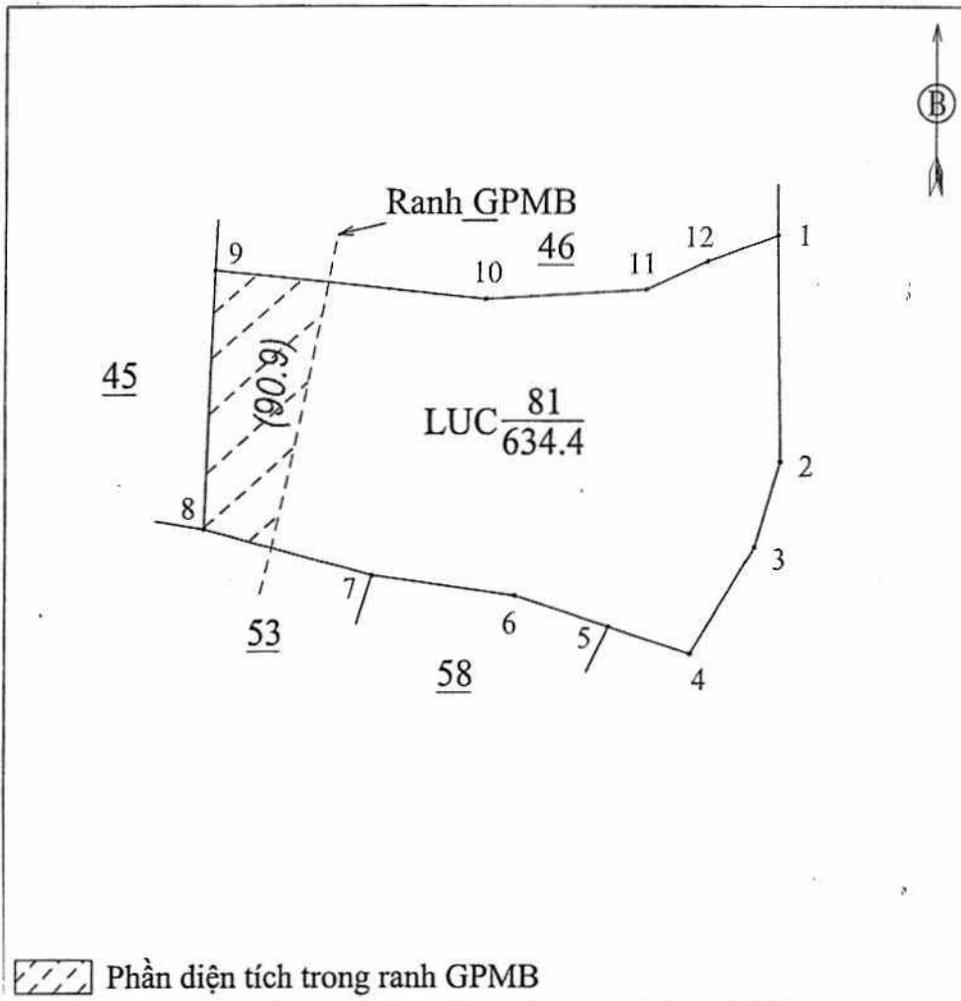
Địa chỉ thường trú: Tổ Dân Phố 4, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:

12. Chiều dài cạnh thửa:



Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	13.49
2 - 3	5.31
3 - 4	7.48
4 - 5	5.28
5 - 6	5.92
6 - 7	8.88
7 - 8	10.84
8 - 9	15.39
9 - 10	16.86
10 - 11	9.78
11 - 12	4.15
12 - 1	4.63

Ngày 22 tháng 03 năm 2022

Người lập sơ đồ

(Chữ ký)

Ngày 22 tháng 03 năm 2022

UBND thị trấn Đăk Mâm



Thái Thị Nguyễn

SƠ ĐỒ MẢNH ĐO ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 57

;Tờ trích đo địa chính số: TĐ44 - 2022

Công trình GPMB: Đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô

Địa chỉ thửa đất: Tổ Dân Phố 4, xã(TT) Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông

2. Diện tích: 460.7 m² ;

3. Mục đích sử dụng: LUC

4. Tên người chủ sử dụng đất: Nguyễn Văn Tiếp

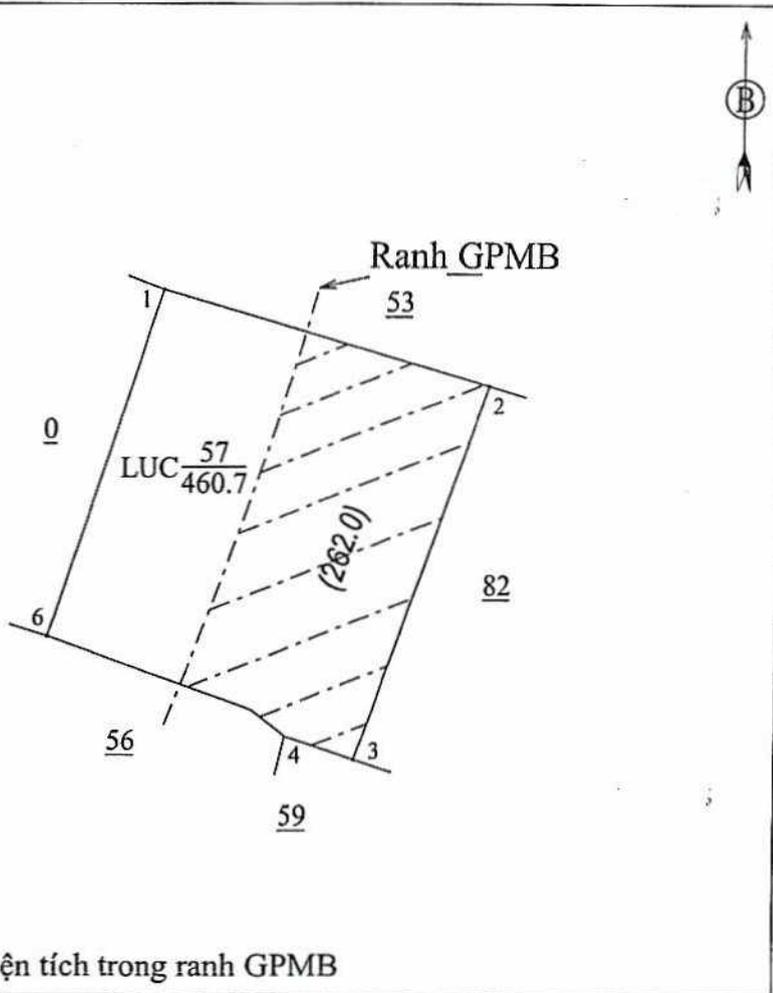
Địa chỉ thường trú: Thôn Đăk Vượng, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:

12. Chiều dài cạnh thửa:



Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	20.55
2 - 3	23.74
3 - 4	4.47
4 - 5	2.57
5 - 6	13.25
6 - 1	21.87

Phần diện tích trong ranh GPMB

Ngày 26 tháng 9 năm 2022

Người lập sơ đồ

Ngày 20 tháng 9 năm 2022

UBND thị trấn Đăk Mâm



Phó Chủ tịch Nguyễn Văn Tiếp

SƠ ĐỒ MẢNH ĐO ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 82

;Tờ trích đo địa chính số: TĐ44 - 2022

Công trình GPMB: Đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô

Địa chỉ thửa đất: Tổ Dân Phố 4, xã(TT) Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

2. Diện tích: 261.5 m² ;

3. Mục đích sử dụng: LUC

4. Tên người chủ sử dụng đất: Nguyễn Văn Hà

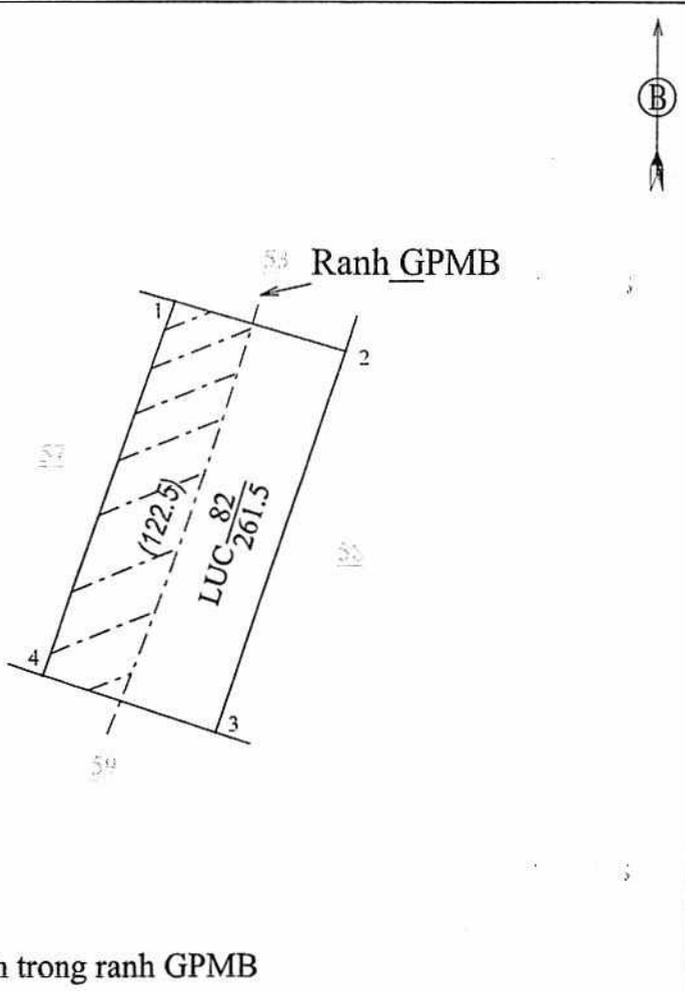
Địa chỉ thường trú: Thôn Đắk Vượng, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:

12. Chiều dài cạnh thửa:



Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	10.73
2 - 3	24.17
3 - 4	11.11
4 - 1	23.74

Phần diện tích trong ranh GPMB

Ngày .. tháng .. năm 2022

Người lập sơ đồ

Ngày .. tháng .. năm 2022

UBND thị trấn Đắk Mâm
 PHÓ CHỦ TỊCH

SƠ ĐỒ MẢNH ĐO ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 53

; Tờ trích đo địa chính số: TĐ44 - 2022

Công trình GPMB: Đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô

Địa chỉ thửa đất: Tổ Dân Phố 4, xã(TT) Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

2. Diện tích: 486.6 m² ;

3. Mục đích sử dụng: LUC

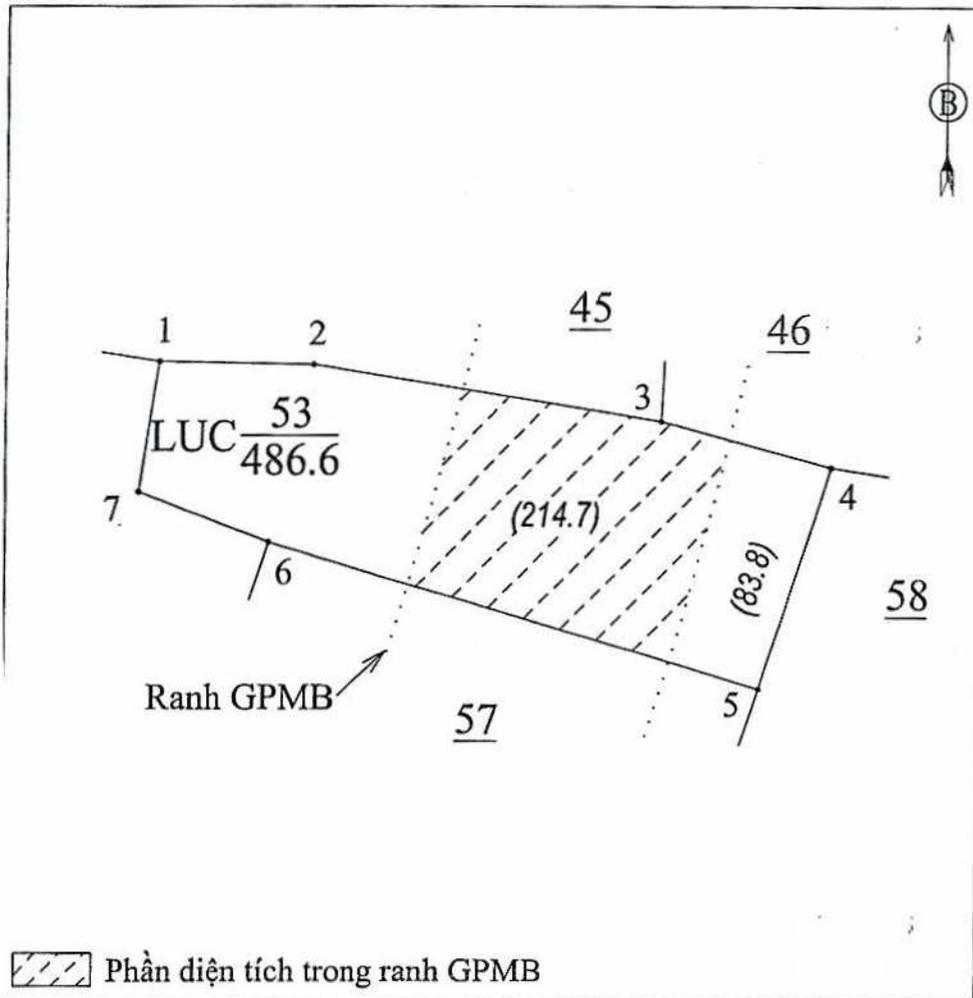
4. Tên người chủ sử dụng đất: Nguyễn Văn Tiếp

Địa chỉ thường trú: Thôn Đắk Vượng, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:



12. Chiều dài cạnh thửa:

Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	9.48
2 - 3	21.46
3 - 4	10.84
4 - 5	13.88
5 - 6	31.28
6 - 7	8.59
7 - 1	7.83

Phần diện tích trong ranh GPMB

Ngày ... tháng ... năm 2022

Người lập sơ đồ

Ngày ... tháng ... năm 2022

UBND thị trấn Đắk Mâm



SƠ ĐỒ MẢNH ĐO ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 56

;Tờ trích đo địa chính số: TĐ44 - 2022

Công trình GPMB: Đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nông

Địa chỉ thửa đất: Tổ Dân Phố 4, xã(TT) Đắk Mâm, huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông

2. Diện tích: 543.1 m² ;

3. Mục đích sử dụng: LUC

4. Tên người chủ sử dụng đất: Nguyễn Văn Tiếp

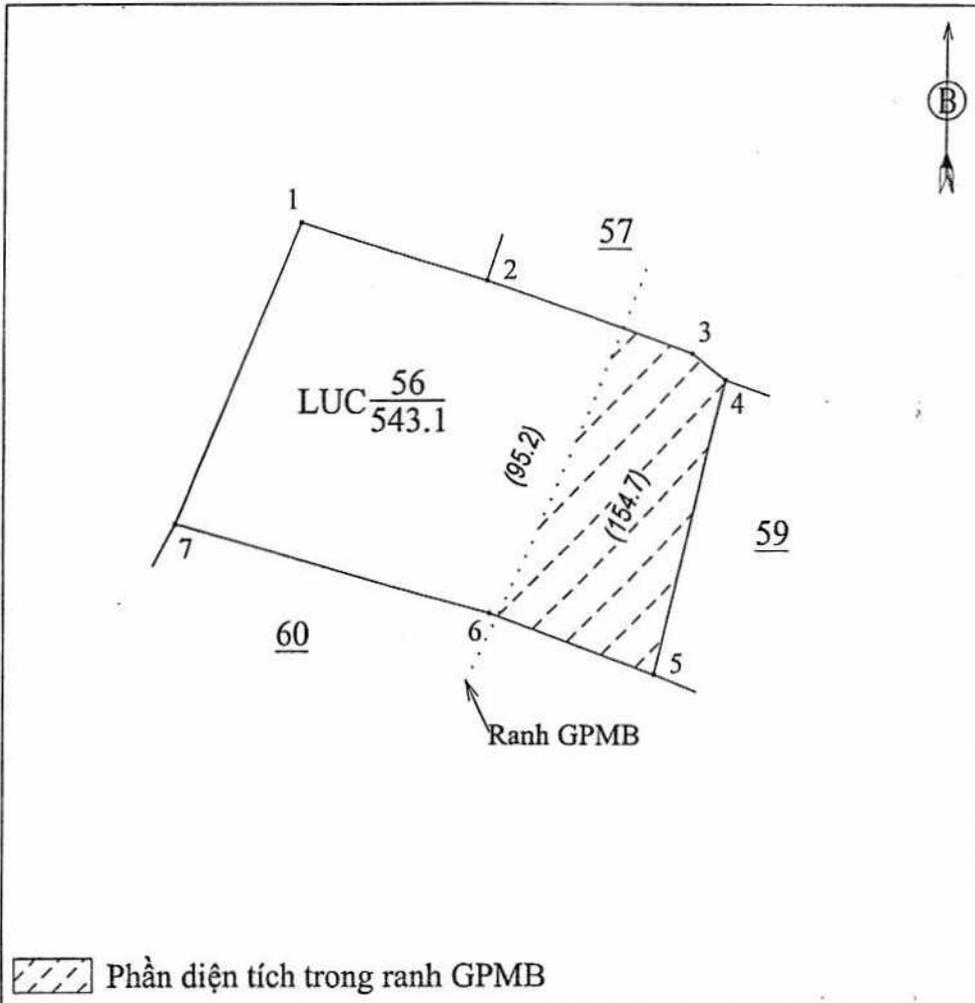
Địa chỉ thường trú: Thôn Đắk Vượng, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:

12. Chiều dài cạnh thửa:



Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	11.79
2 - 3	13.25
3 - 4	2.57
4 - 5	17.92
5 - 6	10.58
6 - 7	19.92
7 - 1	19.36

Phần diện tích trong ranh GPMB

Ngày ... tháng ... năm 2022

Người lập sơ đồ

Ngày 05 tháng ... năm 2022

UBND thị trấn Đắk Mâm

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tiếp

SƠ ĐỒ MẢNH ĐO ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 67

;Tờ trích đo địa chính số: TĐ44 - 2022

Công trình GPMB: Đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đắc Mâm, huyện Krông Nô

Địa chỉ thửa đất: Tổ Dân Phố 4 , xã(TT) Đắc Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

2. Diện tích: 1123.1 m² ;

3. Mục đích sử dụng: LUC

4. Tên người chủ sử dụng đất: Nguyễn Văn Tiếp

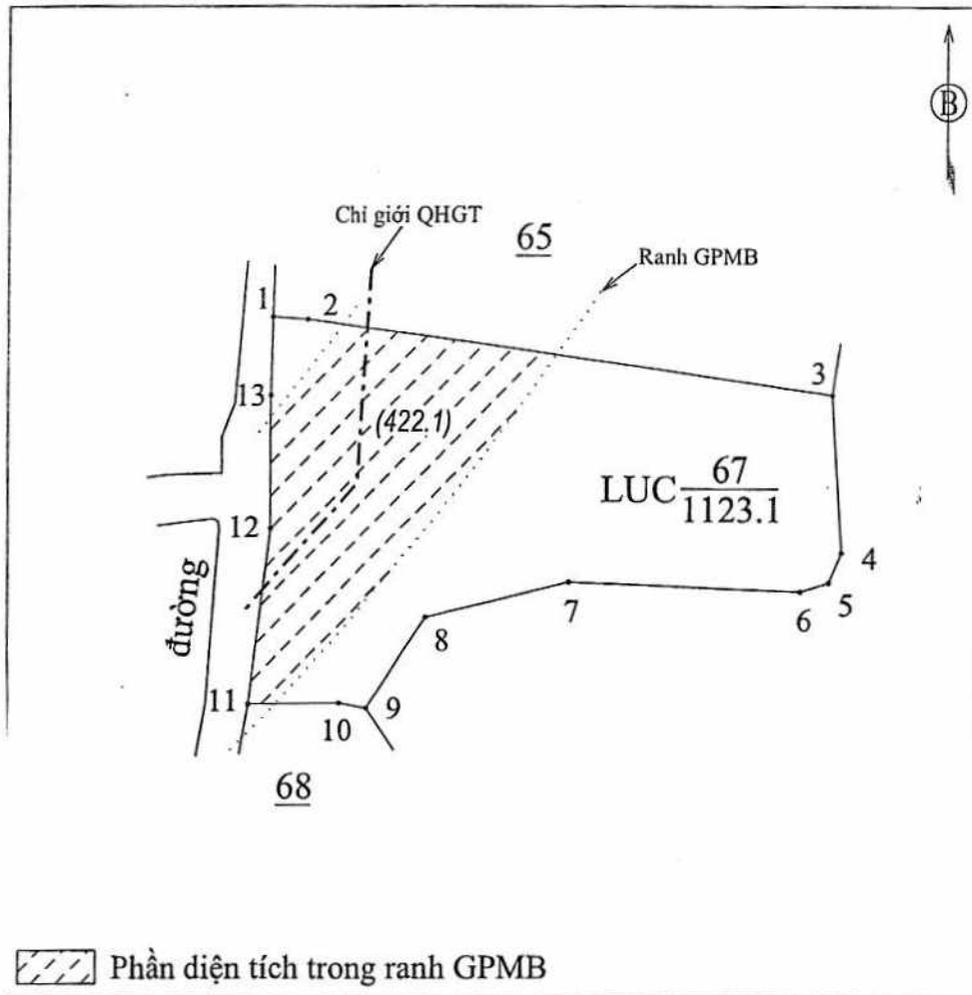
Địa chỉ thường trú: Thôn Đắc Vượng, thị trấn Đắc Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:

12. Chiều dài cạnh thửa:



Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	3.04
2 - 3	46.42
3 - 4	13.44
4 - 5	2.84
5 - 6	2.61
6 - 7	20.30
7 - 8	12.76
8 - 9	9.29
9 - 10	2.50
10 - 11	7.91
10 - 12	15.11
12 - 13	11.29
13 - 1	6.69

Phần diện tích trong ranh GPMB

Ngày .. tháng .. năm 2022

Người lập sơ đồ

Ngày .. tháng .. năm 2022

UBND thị trấn Đắc Mâm

PHÓ CHỦ TỊCH

SƠ ĐỒ MẢNH ĐO ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 68

;Tờ trích đo địa chính số: TĐ44 - 2022

Công trình GPMB: Đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô

Địa chỉ thửa đất: Tổ Dân Phố 4, xã(TT) Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

2. Diện tích: 350.6 m² ;

3. Mục đích sử dụng: LUC

4. Tên người chủ sử dụng đất: Nguyễn Văn Tiếp

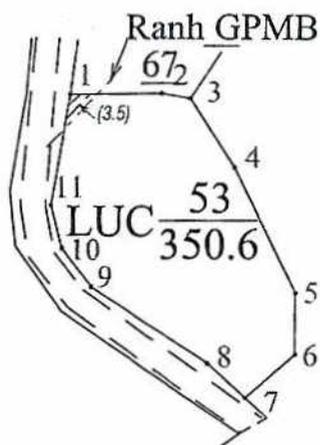
Địa chỉ thường trú: Thôn Đắk Vượng, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:

12. Chiều dài cạnh thửa:



Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	5.54
2 - 3	1.75
3 - 4	4.91
4 - 5	8.44
5 - 6	3.74
6 - 7	4.00
7 - 8	3.08
8 - 9	8.48
9 - 10	2.95
10 - 11	2.65
11 - 1	6.69

Phần diện tích trong ranh GPMB

Ngày 03 tháng 09 năm 2022

Người lập sơ đồ

Ngày 03 tháng 09 năm 2022

UBND thị trấn Đắk Mâm
CHỦ TỊCH

Phụ lục số 13

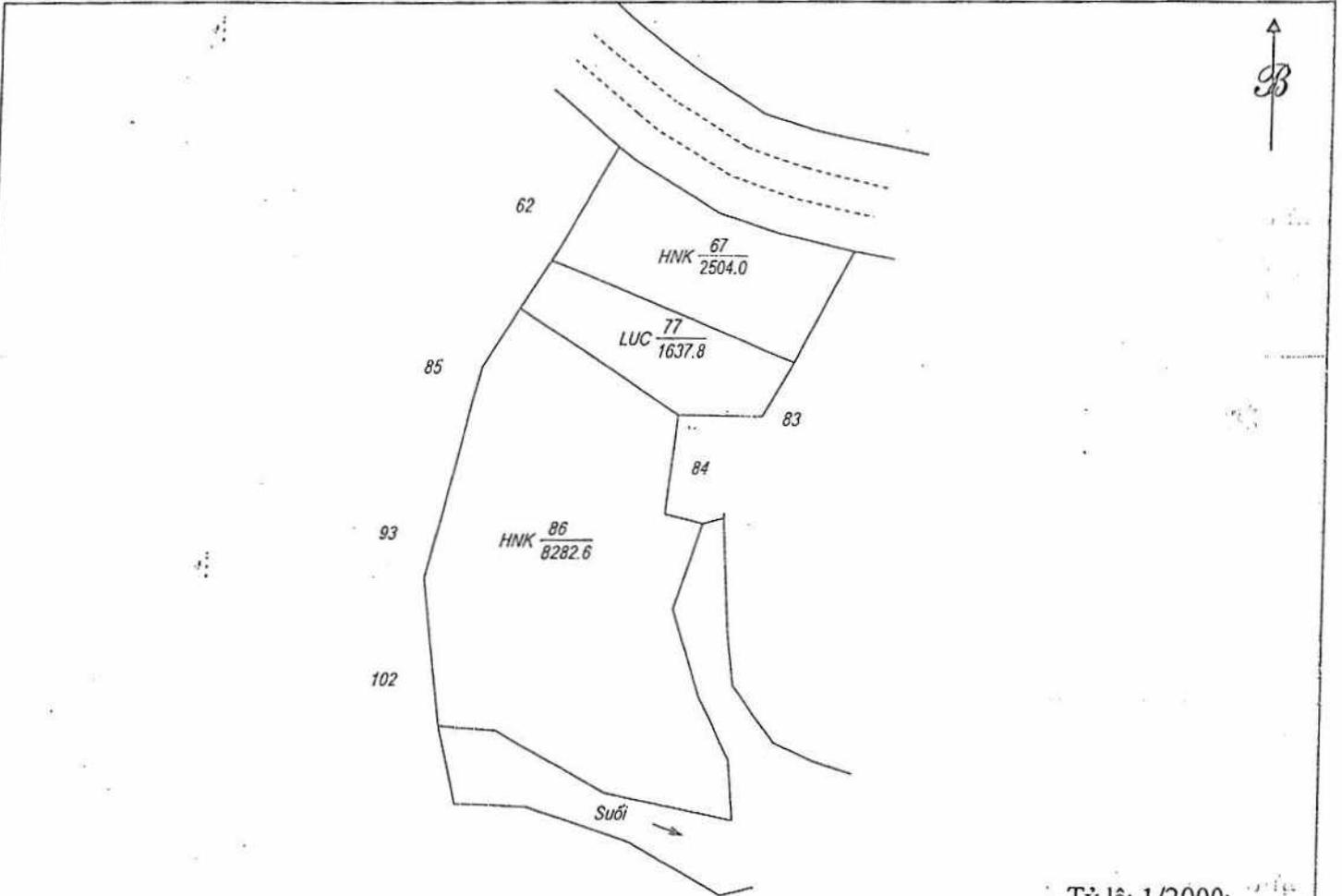


TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Số thửa tự thửa đất: 67, 77, 86; Tờ bản đồ số: 65;
Địa chỉ thửa đất: Thôn Phú Hoà, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;
2. Diện tích: 12.424,4m²;
3. Mục đích sử dụng : HNK+LUC;
4. Tên chủ sử dụng đất: Nguyễn Trí Hiếu;
- Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Hoà, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;
5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý ;
6. Bản vẽ thửa đất

6.1. Sơ đồ thửa đất

6.2. Chiều dài cạnh thửa



-Tỷ lệ: 1/2000;
-Đo năm 2013;

Ngày 09 tháng 2 năm 2022

Người trích lục

Nguyễn Văn Hưng

Ngày 09 tháng 2 năm 2022

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Krông Nô
GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thị Thúy Vân

Số: 216/TTr-STNMT

Đắk Nông, ngày 12 tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

Kính gửi: UBND tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Công văn số 3970/UBND-NNTNMT ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc đăng ký nội dung Kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022.

Để kịp thời báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp chuyên đề (lần thứ 6) của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022, ngày 01/8/2022 Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 1836/STNMT-QHGD về việc đề nghị các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện thành phố Gia Nghĩa rà soát đăng ký danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 và đã chủ trì mời các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, thẩm định Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất năm 2022 và Danh mục các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 tại các cuộc họp ngày 26/7/2022 và ngày 15/8/2022.

Ngày 17/8/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 1985/STNMT-QHGD lấy ý kiến Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

Ngày 31/8/2022, Sở Tư pháp ban hành Công văn số 1080/STP-VBPPBL về việc góp ý dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

Ngày 08/9/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Tờ trình số 211/TTr-STNMT trình UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022. Trong đó, đề nghị bổ sung 10 dự án cần thu hồi đất; bổ sung 01 danh mục



thu hồi đất chuyển tiếp sang năm 2022; Điều chỉnh một số nội dung đối với 05 dự án cần thu hồi đất.

Thực hiện Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh – Lê Trọng Yên tại Thông báo số 1050/TB-VPUBND ngày 12/9/2022 của Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã làm việc với UBND các huyện Krông Nông, Đắk R'Lấp, Đắk Glong, Đắk Mil, Đắk Song để kiểm tra, rà soát Danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất theo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh – Lê Trọng Yên tại Thông báo nêu trên. Kết quả rà soát cụ thể như sau:

- Thống nhất loại 09/10 dự án ra khỏi danh mục các dự án cần thu hồi đất.

Lý do:

+ 03 Dự án gồm Dự án Hồ Xơ Re, xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; Dự án Hồ Xu Đăng (Dâng D'ri), xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; Dự án Mở rộng Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Trung học cơ sở Đắk R'Măng chưa có Quyết định bố trí nguồn vốn cụ thể để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và các dự án nêu trên chưa phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện đã được phê duyệt.

+ 06 Dự án gồm: 01 Dự án thuộc huyện Đắk R'Lấp là Dự án hạng mục đường dây trung thế, đường dây hạ thế và trạm biến áp (thuộc dự án cải tạo, nâng cao, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại bãi thu gom rác huyện Đắk R'Lấp) và 05 Dự án thuộc huyện Đắk Mil gồm Dự án đường từ QL14 nối đường liên xã Đức Minh - Thuận An (Giai đoạn I); Dự án đường Lê Lợi; Dự án Đường từ đường Lê Duẩn đi trụ sở UBND xã Đức Minh (Giai đoạn I); Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường nối từ đường Trần Phú đi QL14C; Dự án các trục đường nội đồng vùng sản xuất xoài xã Đắk Găn chưa phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện đã được phê duyệt.

- Ngoài ra, tại thông báo số 1050/TB-VPUBND ngày 12/9/2022 của Văn phòng UBND tỉnh đề nghị bổ sung thêm Dự án Hồ thôn 2 tại xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, qua rà soát và thống nhất với UBND huyện Đắk R'Lấp thì dự án nêu trên chưa có Quyết định bố trí nguồn vốn cụ thể để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và dự án nêu trên chưa phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện đã được phê duyệt. Do đó, các đơn vị thống nhất sẽ đăng ký bổ sung dự án nêu trên sau khi có Quyết định bố trí nguồn vốn cụ thể và Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đắk R'Lấp được phê duyệt.

- Thống nhất bổ sung 01 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022, với diện tích cần thu hồi đất là 1,30 ha.

- Thống nhất chuyển tiếp 01 dự án cần thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông sang năm 2022, với diện tích cần thu hồi đất là 1,7 ha.

- Thống nhất điều chỉnh 05 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2020, Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 và Nghị Quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Từ nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh như sau:

I. Danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 (01 dự án)

UBND huyện Krông Nô đăng ký bổ sung 01 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022, với tổng diện tích dự kiến thu hồi đất là 1,3 ha. Cụ thể:

- Tên Dự án: Dự án Xây dựng cơ sở vật chất du lịch công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông tại điểm số 8 (núi lửa Nam Kar) và điểm số 10 (cánh đồng lúa ven núi lửa).

- Vị trí thực hiện dự án: Xã Quảng Phú và xã Nam N'Đir.

- Diện tích đất dự kiến thu hồi: 1,30 ha.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh

- Hồ sơ pháp lý: Nghị Quyết số 86/NQ-HĐND ngày 11/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng cơ sở vật chất du lịch công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông tại điểm số 8 (núi lửa Nam Kar) và điểm số 10 (cánh đồng lúa ven núi lửa) và Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao vốn thông báo sau Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022.

- Sự phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Krông Nô và tính cấp thiết của dự án:

Theo báo cáo của UBND huyện Krông Nô thì theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 đã bố trí quy hoạch để xây

11/05/2022

dựng 02 điểm dừng chân nêu trên. Tuy nhiên, hiện nay do nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất du lịch Công viên địa chất toàn cầu toàn cầu UNESCO Đắk Nông tại điểm số 8 (núi lửa Nam Kar) và điểm số 10 (cánh đồng lúa ven núi lửa) cần mở rộng thêm diện tích đất để thực hiện dự án (Phần xin mở rộng 1,3 ha chưa phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt).

Tuy nhiên, theo báo cáo của UBND huyện Krông Nô thì 02 điểm dừng chân nêu trên, UBND huyện đã cập nhật vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, hiện nay hồ sơ đã trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Bên cạnh đó, UBND huyện Krông Nô đã vận động được các hộ dân có đất thu hồi trong dự án thống nhất bàn giao trước mặt bằng để đảm bảo thi công dự án đúng tiến độ.

Do nhu cầu thu hồi đất đối với dự án nêu trên là hết sức cần thiết và cấp bách để xây dựng cơ sở vật chất du lịch Công viên địa chất toàn cầu toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Do đó, UBND huyện Krông Nô kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì mục đích quốc gia công cộng năm 2022.

II. Danh mục chuyển tiếp dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông sang năm 2022 (01 dự án)

UBND thành phố Gia Nghĩa đăng ký chuyển tiếp 01 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông sang năm 2022. Cụ thể:

- Tên dự án: Dự án Khu liên hợp Bảo tàng, thư viện và công viên tỉnh Đắk Nông
- Vị trí thực hiện dự án: Phường Nghĩa Đức.
- Diện tích đất dự kiến thu hồi: 1,70 ha.
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh
- Hồ sơ pháp lý:

Dự án Khu liên hợp Bảo tàng, Thư viện và Công viên tỉnh Đắk Nông được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 21/10/2019.

Ngày 22/9/2020, Dự án Khu liên hợp Bảo tàng, Thư viện và Công viên tỉnh Đắk Nông đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh năm 2020 tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND.

Đến nay, UBND thành phố Gia Nghĩa đã ban hành Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu liên hợp Bảo tàng, Thư viện và Công viên tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, đến nay dự án chưa hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng do các hộ dân chưa phối hợp kê khai, đo đạc, kiểm đếm nên chưa hoàn thiện công tác thu hồi đất.

Theo ý kiến của Sở Tư pháp thì cần xem xét lại cơ sở pháp lý của việc chuyển tiếp đối với dự án Khu liên hợp Bảo tàng, Thư viện và Công viên tỉnh Đắk Nông cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai (Dự án mới được thông qua năm 2020 đến nay chưa được 3 năm).

Tuy nhiên, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận thấy trong Danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông chuyển tiếp sang năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 không có dự án nêu trên. Do đó, việc đăng ký dự án nêu trên vào danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông chuyển tiếp sang năm 2022 là cần thiết.

III. Danh mục điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa đề nghị điều chỉnh 05 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Cụ thể:

3.1. UBND thành phố Gia Nghĩa đề nghị điều chỉnh 02 dự án

* Dự án khu du lịch sinh thái thác Liêng Nung (Công viên văn hoá kết hợp du lịch sinh thái Liêng Nung) được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021

- Nội dung đề nghị điều chỉnh: UBND thành phố Gia Nghĩa đề nghị điều chỉnh nguồn vốn bố trí thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng từ “Nhà đầu tư ứng kinh phí” sang “Ngân sách tỉnh”.

- Lý do điều chỉnh: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6285/UBND-KTN ngày 28/10/2021 về việc triển khai thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái thác Liêng Nung. Trong đó, có nội dung giao Quỹ bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông ứng vốn theo đề nghị của UBND thành phố Gia Nghĩa để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo kịp thời và đúng theo quy định.

Đến ngày 02/3/2022, UBND thành phố Gia Nghĩa đã ban hành Công văn số 249/QĐ-UBND về việc phê duyệt Khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Khu du lịch sinh thái thác Liêng Nung. Trong đó, nguồn kinh phí

thực hiện ứng vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông (Ngân sách tỉnh).

* Dự án Khu đô thị mới tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân (5,6 ha đất sạch) được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021

- Nội dung điều chỉnh:

+ Tên dự án bổ cụm từ "(5,6 ha đất sạch)".

+ Vị trí thực hiện dự án: Bổ sung thêm vị trí thuộc phường Nghĩa Trung.

+ Diện tích dự kiến thu hồi đất điều chỉnh từ 6,91 ha lên 7,08 ha.

+ Nguồn vốn bố trí triển khai thực hiện dự án điều chỉnh từ "Nhà đầu tư ứng kinh phí" sang "Ngân sách tỉnh".

- Lý do điều chỉnh: Qua rà soát, do ranh giới dự án tăng lên từ 6,91 ha lên 7,08 do đó cần điều chỉnh bổ sung lại diện tích và vị trí cho phù hợp.

Đối với nội dung điều chỉnh nguồn vốn: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7675/UBND-KTTH về phương án quản lý, sử dụng đối với khu đất thuộc sân vận động (cũ). Trong đó có nội dung, giao UBND thành phố Gia Nghĩa chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư đối với khu đất có diện tích khoảng 1,48 ha thuộc đất Sân Vận động tỉnh (cũ) đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy trình, thủ tục theo đúng quy định pháp luật. Do đó, để sớm hoàn thiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nhằm sớm có phương án quản lý, sử dụng đối với toàn bộ diện tích Sân Vận động tỉnh (cũ) trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, UBND thành phố Gia Nghĩa đề xuất xin điều chỉnh Nguồn vốn bố trí triển khai thực hiện dự án từ Nhà đầu tư ứng kinh phí sang ứng vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông.

3.2. UBND huyện Krông Nô đề nghị điều chỉnh tên đối với 03 dự án

* Dự án đường giao thông từ xã Nam Đà đi xã Đắk Drô được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2020

- Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh tên dự án từ "Đường giao thông từ xã Nam Đà đi xã Đắk Drô" sang "Đường giao thông từ xã Nam Đà đi xã Đắk Drô, huyện Krông Nô (ĐH 65)".

- Lý do điều chỉnh: Để thống nhất tên của dự án trong Danh mục thu hồi đất theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên

địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021 với các Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật và mã số dự án công trình.

** Dự án Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10) huyện Krông Nông (Nam Đà, thị trấn Đăk Mâm, Đăk Drô) được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 và được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục chuyển tiếp sang năm 2022 tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021*

- Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh tên dự án từ “Dự án Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10) huyện Krông Nông (Nam Đà, thị trấn Đăk Mâm, Đăk Drô)” sang “Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10) huyện Krông Nông”.

- Lý do điều chỉnh: Để thống nhất tên của dự án trong Danh mục thu hồi đất theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 và Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 với các Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật và mã số dự án công trình.

** Dự án Hồ Đăk Ri 2 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021*

- Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh tên dự án từ “Hồ Đăk Ri 2” sang “Hồ Đăk Ri 2, xã Tân Thành, huyện Krông Nông”.

- Lý do điều chỉnh: Để thống nhất tên của dự án trong Danh mục thu hồi đất theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 với các Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật và mã số dự án công trình.

IV. Sự cần thiết trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

Theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 (quy định về việc thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất); khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai: “*Trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai thì phải được Hội đồng nhân dân*

ting, thành phố trực thuộc trung ương thông qua trước khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.”.

Như vậy, đối với 07 dự án nêu trên (01 dự án bổ sung danh mục thu hồi đất; 01 bổ sung danh mục thu hồi đất chuyển tiếp sang năm 2022; Điều chỉnh 05 dự án cần thu hồi đất). Trong đó:

- Đối với 01 dự án dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 và 01 dự án chuyển tiếp: Đã được xem xét, bố trí vốn tại các Quyết định, Nghị quyết cụ thể.

- Đối với 05 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phải điều chỉnh: Đối với 02 dự án thuộc trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa việc điều chỉnh là cần thiết để sớm hoàn thiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và cơ phương án quản lý, sử dụng cụ thể để tăng thu ngân sách nhà nước; Đối với 03 dự án điều chỉnh tên trên địa bàn huyện Krông Nô, việc điều chỉnh nội dung trong Nghị quyết (tên, vị trí, diện tích, nguồn vốn) là cần thiết để UBND huyện Krông Nô hoàn thiện công tác thanh toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và hoàn thiện các hồ sơ pháp lý khác có liên quan.

Bên cạnh đó, nhằm chuẩn bị các thủ tục (như thông báo thu hồi, đo đạc, kiểm đếm, lập phương án bồi thường...) để kịp thời giải ngân vốn đầu tư công, triển khai thực hiện dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022, cụ thể như sau:

1. Thông qua danh mục bổ sung 01 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022, với diện tích đất cần thu hồi là 1,3 ha.

(Có Phụ lục số I kèm theo)

2. Thống nhất chuyển tiếp 01 dự án cần thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông sang năm 2022, với diện tích cần thu hồi đất là 1,7 ha.

(Có Phụ lục số II kèm theo)

3. Điều chỉnh 05 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2020, Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày

18/3/2021 và Nghị Quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Có Phụ lục số III kèm theo)

Nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QHGD.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hiệp

SỞ PHỤ LỤC I



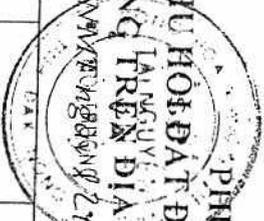
DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN CÀN THỦ MÔI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số 214/TT-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất dự kiến thu hồi (ha)	Căn cứ pháp lý Luật Đất đai năm 2013	Nguồn vốn bố trí triển khai thực hiện dự án	Ghi chú (ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Tổng toàn tỉnh						
V	Huyện Krông Nô		1,30			
1	Xây dựng cơ sở vật chất du lịch công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông tại điểm số 8 (núi lửa Nam Kar) và điểm số 10 (cánh đồng lúa ven núi lửa)	Xã Quảng Phú và xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông	1,30	Điểm a, khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao vốn thông báo sau Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022

PHỤ LỤC III
DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CÁC DỰ ÁN CÁN THU HỘ ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG

(Kèm theo Tờ trình số 21/LC /TT-TS-VN-MT/MT/ĐB/ĐP/CT/Tháng 9 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)



STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất dự kiến thu hồi (ha)	Căn cứ pháp lý Luật Đất đai năm 2013	Nguồn vốn bố trí triển khai thực hiện dự án	Ghi chú (ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Thành phố Gia Nghĩa					

Danh mục trước khi điều chỉnh

1	Dự án khu du lịch sinh thái thác Liêng Nung (Công viên văn hoá kết hợp du lịch sinh thái Liêng Nung)	Xã Đắk Nĩa	97,00	Điểm d, Khoản 3, Điều 62	Nhà đầu tư ứng kinh phí	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất chuyên tiếp sang năm 2022 được tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021
2	Khu đô thị mới tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân (5,6 ha đất sạch)	Phường Nghĩa Tân	6,91	Điểm d, Khoản 3, Điều 62	Nhà đầu tư ứng kinh phí	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021

Danh mục sau khi điều chỉnh



1	Dự án khu du lịch sinh thái thác Liêng Nung (Công viên văn hoá kết hợp du lịch sinh thái Liêng Nung)	Xã Đắc Nĩa	97,00	Điểm d, Khoán 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	
2	Khu đô thị mới tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân	Phường Nghĩa Tân và Phường Nghĩa Trung	7,08	Điểm d, Khoán 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	
II	Huyện Krông Nô					
Danh mục trước khi điều chỉnh						

1	Đường giao thông từ xã Nam Đà đi xã Đăk Drô	Xã Nam Đà, Đăk Drô	3,60	Điểm b, Khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất chuyển tiếp sang năm 2021 được tại Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2020
2	Dự án Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10) huyện Krông Nô (Nam Đà, thị trấn Đăk Mâm, Đăk Drô)	Các xã Nam Đà, Đăk Drô, thị trấn Đăk Mâm	6,36	Điểm b, Khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại 06/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 và danh mục chuyển tiếp sang năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021
3	HỒ ĐẮK RI 2	Xã Tân Thành	10,00	Điểm b, Khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	Dự án đã được thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021

Danh mục sau khi điều chỉnh



1	Đường giao thông từ xã Nam Đà đi xã Đăk Drô, huyện Krông Nô (ĐH 65)	Xã Nam Đà, Đăk Drô	3,60	Điểm b, Khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	
2	Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10) huyện Krông Nô	Các xã Nam Đà, Đăk Drô, thị trấn Đăk Mâm	6,36	Điểm b, Khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	
3	Hồ Đăk Ri 2, xã Tân Thành, huyện Krông Nô	Xã Tân Thành	10,00	Điểm b, Khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	

Số: /TTr-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

(DỰ THẢO)

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 73/TTr-STNMT ngày 29 tháng 3 năm 2022.

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Về sự cần thiết trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh tên dự án cần thu hồi đất và bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

Theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 (quy định về việc thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất); khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai: “Trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thông qua trước khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.”

Qua kết quả tổng hợp, có 07 dự án đề nghị thông qua Nghị quyết danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 (01 bổ sung danh mục thu hồi đất; 01 bổ sung danh mục thu hồi đất chuyển tiếp sang năm 2022; Điều chỉnh 05 dự án cần thu hồi đất). Trong đó:

- Đối với 01 dự án dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 và 01 dự án chuyển tiếp: Đã được xem xét, bố trí vốn tại các Quyết định, Nghị quyết cụ thể.

- Đối với 05 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phải điều chỉnh: Đối với 02 dự án thuộc trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa việc điều chỉnh là cần thiết để sớm hoàn thiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và có phương án quản lý, sử dụng cụ thể để tăng thu ngân sách nhà nước; Đối với 03 dự án điều chỉnh tên trên địa bàn huyện Krông Nô, việc điều chỉnh nội dung trong Nghị quyết (tên, vị trí, diện tích, nguồn vốn) là cần thiết để UBND huyện Krông Nô hoàn thiện công tác thanh toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và hoàn thiện các hồ sơ pháp lý khác có liên quan.

Bên cạnh đó, nhằm chuẩn bị các thủ tục (như thông báo thu hồi, đo đạc, kiểm đếm, lập phương án bồi thường...) để kịp thời giải ngân vốn đầu tư công, triển khai thực hiện dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022, cụ thể như sau:

1. Thông qua danh mục bổ sung 01 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022, với diện tích đất cần thu hồi là 1,3 ha.

(Có Phụ lục số I kèm theo)

2. Thống nhất chuyển tiếp 01 dự án cần thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông sang năm 2022, với diện tích cần thu hồi đất là 1,7 ha.

(Có Phụ lục số II kèm theo)

3. Điều chỉnh 05 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2020, Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 và Nghị Quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Có Phụ lục số III kèm theo)

2. Nội dung đề xuất, kiến nghị

Đề bảo đảm căn cứ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh, kịp thời giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2022 theo kế hoạch, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh tên các dự án cần thu hồi đất và bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

* Giải pháp để thực hiện:

- Tùy theo từng dự án mà có những giải pháp cụ thể để thực hiện danh mục do HĐND tỉnh thông qua như:

+ Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh đã ghi vốn thực hiện trong năm 2022 cần được bố trí đầy đủ, kịp thời để triển khai thực hiện.

+ Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách: UBND các huyện, thành phố cần đổi ngân sách để bố trí cho đảm bảo.

+ Đối với các dự án sử dụng vốn khác: chủ đầu tư chủ động bố trí vốn để thực hiện các dự án đã đăng ký.

- Bên cạnh đó, việc công khai danh mục dự án cần thu hồi đất được tiến hành với kế hoạch sử dụng đất hàng năm để người dân được biết; đồng thời, tuyên truyền, vận động người dân hiểu mục đích thu hồi đất là để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật đất đai.

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NNTNMT(L.VT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA IV, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thông qua Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022, cụ thể như sau:

1. Thông qua danh mục bổ sung 01 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông 2022, với diện tích đất cần thu hồi là 1,3 ha;

(Có Phụ lục số I kèm theo)

2. Thống nhất chuyển tiếp 01 dự án cần thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông sang năm 2022, với diện tích cần thu hồi đất là 1,7 ha;

(Có Phụ lục số II kèm theo)

3. Điều chỉnh 05 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2020, Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 và Nghị Quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

(Có Phụ lục số III kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện.

Công khai danh mục các công trình, dự án trong danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2022 và Danh mục điều chỉnh các dự án cần thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, huyện, thành phố Gia Nghĩa, trụ sở làm việc của UBND các xã phường, thị trấn nơi có dự án để nhân dân theo dõi, giám sát theo quy định.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, kỳ họp chuyên đề lần thứ 6 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT; Trung tâm lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ;
- Lưu VT, TH, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC I

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất dự kiến thu hồi (ha)	Căn cứ pháp lý Luật Đất đai năm 2013	Nguồn vốn bố trí triển khai thực hiện dự án	Ghi chú (ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Tổng toàn tỉnh			1,30			
V	Huyện Krông Nô		1,30			
1	Xây dựng cơ sở vật chất du lịch công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông tại điểm số 8 (núi lửa Nam Kar) và điểm số 10 (cánh đồng lúa ven núi lửa)	Xã Quảng Phú và xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông	1,30	Điểm a, khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao vốn thông báo sau Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022

PHỤ LỤC II

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG CHUYÊN TIẾP SANG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất dự kiến thu hồi (ha)	Căn cứ pháp lý Luật Đất đai năm 2013	Nguồn vốn bố trí triển khai thực hiện dự án	Ghi chú (ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Thành phố Gia Nghĩa		1,7			
1	Khu liên hợp Bảo tàng, thư viện và công viên tỉnh Đắk Nông	Phường Nghĩa Đức	1,7	Điểm a khoản 3 Điều 62	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 1732/QĐ-UBND, ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh; Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2020 tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 29/9/2020 của HĐND tỉnh

PHỤ LỤC III
DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CÁC DỰ ÁN CÂN THU HỒI ĐẤT ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG
CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất dự kiến thu hồi (ha)	Căn cứ pháp lý Luật Đất đai năm 2013	Nguồn vốn bố trí triển khai thực hiện dự án	Ghi chú (ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Thành phố Gia Nghĩa					
Danh mục trước khi điều chỉnh						
1	Dự án khu du lịch sinh thái thác Liêng Nung (Công viên văn hoá kết hợp du lịch sinh thái Liêng Nung)	Xã Đăk Nia	97,00	Điểm d, Khoản 3, Điều 62	Nhà đầu tư ứng kinh phí	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cân thu hồi đất chuyển tiếp sang năm 2022 được tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021
2	Khu đô thị mới tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân (5,6 ha đất sạch)	Phường Nghĩa Tân	6,91	Điểm d, Khoản 3, Điều 62	Nhà đầu tư ứng kinh phí	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cân thu hồi đất tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021
Danh mục sau khi điều chỉnh						

1	Dự án khu du lịch sinh thái thác Liêng Nung (Công viên văn hoá kết hợp du lịch sinh thái Liêng Nung)	Xã Đắc Nĩa	97,00	Điểm d, Khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	
2	Khu đô thị mới tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân	Phường Nghĩa Tân và Phường Nghĩa Trung	7,08	Điểm d, Khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	
II Huyện Krông Nô						
Danh mục trước khi điều chỉnh						

1	Đường giao thông từ xã Nam Đà đi xã Đăk Drô	Xã Nam Đà, Đăk Drô	3,60	Điểm b, Khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất chuyển tiếp sang năm 2021 được tại Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2020
2	Dự án Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10) huyện Krông Nô (Nam Đà, thị trấn Đăk Mâm, Đăk Drô)	Các xã Nam Đà, Đăk Drô, thị trấn Đăk Mâm	6,36	Điểm b, Khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại 06/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 và danh mục chuyển tiếp sang năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021
3	Hồ Đăk Ri 2	Xã Tân Thành	10,00	Điểm b, Khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	Dự án đã được thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021
Danh mục sau khi điều chỉnh						

1	Đường giao thông từ xã Nam Đà đi xã Đắc Drô, huyện Krông Nô (ĐH 65)	Xã Nam Đà, Đắc Drô	3,60	Điểm b, Khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	
2	Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D110) huyện Krông Nô	Các xã Nam Đà, Đắc Drô, thị trấn Đắc Mâm	6,36	Điểm b, Khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	
3	Hồ Đắc Ri 2, xã Tân Thành, huyện Krông Nô	Xã Tân Thành	10,00	Điểm b, Khoản 3, Điều 62	Ngân sách tỉnh	

Số: 357/BC-STNMT

Đắk Nông, ngày 12 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc báo cáo giải trình ý kiến của Sở Tư pháp về Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất đất năm 2022 và Danh mục các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022

Ngày 17/8/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 1985/STNMT-QHGD gửi Sở Tư pháp lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất đất năm 2022 và Danh mục các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022.

Ngày 31/8/2022, Sở Tư pháp ban hành Công văn số 1080/STP-VBPBPL về việc góp ý dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả tiếp thu, chỉnh sửa cụ thể như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị quyết chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

1. Nội dung góp ý đối với dự thảo Nghị quyết

*** Nội dung góp ý của Sở Tư pháp:**

- Tên gọi: cần quy định cho chính xác, thống nhất với tên gọi tại Thông báo số 37/TB-HĐND ngày 19/8/2022 kết luận Phiên họp thứ 17 Thường trực HĐND tỉnh Khóa IV: "*Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022*".

+ Điều 1: Viết lại cho chính xác "*Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đối với các dự án trong Danh mục kèm theo. (Có Danh mục kèm theo).*" Theo đó, cần sửa lại tên Danh mục cho phù hợp, thống nhất (dự thảo chỉ có 1 Danh mục kèm theo do đó việc đánh số thứ tự là không cần thiết).

* **Giải trình:** Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu và chỉnh sửa lại tên theo ý kiến góp ý của Sở Tư pháp.

2. Nội dung góp ý về nội dung Danh mục kèm theo

2.1. Nội dung góp ý của Sở Tư pháp: Theo quy định tại Điều 5b. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án tại Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT thì cơ quan soạn thảo cần bổ sung các văn bản chấp



thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công mà tại thời điểm gửi hồ sơ văn bản đó còn hiệu lực thực hiện, trừ trường hợp không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công cho đầy đủ (có thể quy định tại phần ghi chú).

* **Giải trình:** Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu và phối hợp với UBND huyện Krông Nô bổ sung thêm các văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

2.2. Nội dung góp ý của Sở Tư pháp: Đối với dự án thứ 3 Xem lại từ “thị xã” có chính xác?

* **Giải trình:** Ngày 28/8/2018, Bộ Công thương ban hành Quyết định số 3058/QĐ-BCT về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Tiểu dự án: Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông.

Như vậy, tên dự án đúng theo Quyết định số 3058/QĐ-BCT về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Tiểu dự án có từ “thị xã”, do đó Sở Tài nguyên và Môi trường không chỉnh sửa nội dung này.

2.3. Nội dung góp ý của Sở Tư pháp: Đối với dự án thứ 4, 5: Các dự án này được triển khai từ năm 2017, 2018, có nghĩa là đến nay đã quá 03 năm, cơ quan soạn thảo cần đối chiếu các quy định có liên quan tại khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai:

* **Giải trình:**

Ngày 09/9/2022, UBND tỉnh đã tổ chức họp để nghe báo cáo các nội dung liên quan đến Dự thảo Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 và Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022. Theo kết quả cuộc họp thì đối Các công trình, dự án đã triển khai thực hiện không đưa vào danh mục chuyển mục đích đất lúa. Qua rà soát:

- Đối với dự án số 4, Dự án đường dây và trạm biến áp 110/22Kv Krông Nô (móng trụ và trạm biến áp 100kv): Theo báo cáo của UBND huyện Krông Nô thì dự án đã hoàn thiện việc đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động. Do đó, các đơn vị thống nhất không đăng ký dự án vào Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

- Đối với dự án số 5, Dự án Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, hạng mục: Trạm bơm Buôn Choah 5, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô: Dự án được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 31/10/2017. Theo báo cáo của UBND huyện Krông Nô thì do dự án chưa thực hiện việc thu hồi đất và dự án có phần diện tích thuộc đất lúa 02 vụ. Do đó, đề nghị tiếp tục đăng ký vào Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 để đảm bảo đúng quy định.

II. Đối với dự thảo Nghị quyết Thông qua Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

1. Nội dung góp ý về tên gọi dự thảo

* *Nội dung góp ý của Sở Tư pháp:* Cần bỏ cụm từ “chuyển mục đích sử dụng đất” cho chính xác, theo đó cần rà soát toàn bộ phần căn cứ pháp lý (căn cứ cuối cùng), nội dung tại Điều 1, Điều 2 dự thảo Nghị quyết để quy định cho thống nhất.

* *Giải trình:* Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu và chỉnh sửa toàn bộ các nội dung phần căn cứ pháp lý (căn cứ cuối cùng), nội dung tại Điều 1, Điều 2 dự thảo Nghị quyết để quy định cho thống nhất.

2. Nội dung góp ý về Phụ lục kèm theo

2.1. Nội dung góp ý của Sở Tư pháp: Đối với Phụ lục I, Bổ sung phần cơ sở, kinh phí đảm bảo thực hiện dự án đối với dự án số 01 của huyện Đắk Glong.

* *Giải trình:* Sở Tài nguyên và Môi trường đã bổ sung thêm Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao vốn thông báo sau Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022. Tuy nhiên, dự án nêu trên chưa phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 đã được phê duyệt. Do đó, các đơn vị thống nhất đưa dự án nêu trên ra khỏi Danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất.

2.2. Nội dung góp ý của Sở Tư pháp: Đối với Phụ lục II, Cần xem lại cơ sở pháp lý của việc chuyển tiếp đối với dự án Khu liên hợp Bảo tàng, thư viện và công viên tỉnh Đắk Nông cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai đã nêu trên (dự án mới được thông qua năm 2020 đến nay chưa được 3 năm?).

*** Giải trình:**

Dự án Khu liên hợp Bảo tàng, Thư viện và Công viên tỉnh Đắk Nông được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 21/10/2019.



Ngày 22/9/2020, Dự án Khu liên hợp Bảo tàng, Thư viện và Công viên tỉnh Đắk Nông đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh năm 2020 tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND.

Đến nay, UBND thành phố Gia Nghĩa đã ban hành Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu liên hợp Bảo tàng, Thư viện và Công viên tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, đến nay dự án chưa hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng do các hộ dân chưa phối hợp kê khai, do đạc, kiểm đếm nên chưa hoàn thiện công tác thu hồi đất.

Theo ý kiến của Sở Tư pháp thì cần xem xét lại cơ sở pháp lý của việc chuyển tiếp đối với dự án Khu liên hợp Bảo tàng, Thư viện và Công viên tỉnh Đắk Nông cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai (Dự án mới được thông qua năm 2020 đến nay chưa được 3 năm).

Tuy nhiên, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận thấy trong Danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông chuyển tiếp sang năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 không có dự án nêu trên. Do đó, việc đăng ký dự án nêu trên vào bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 là cần thiết.

2.3. Nội dung góp ý của Sở Tư pháp: Đối với Phụ lục III, việc sửa đổi nội dung tại mục I cần xem lại có cần thiết không? Vì bản chất của cụm từ “Nhà đầu tư ứng kinh phí” đã bao trùm cả trường hợp “Ứng vốn từ Quỹ bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông”?

* **Giải trình:** Theo kết quả cuộc họp do UBND tỉnh tổ chức ngày ngày 09/9/2022, thì việc “Ứng vốn từ Quỹ bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông” thì được xác định nguồn vốn ở đây thuộc “Ngân sách tỉnh”.

Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã điều chỉnh nguồn vốn bố trí triển khai thực hiện dự án điều chỉnh từ “Nhà đầu tư ứng kinh phí” sang “Ngân sách tỉnh”.

2.4. Nội dung góp ý của Sở Tư pháp: Đối với một số nội dung đưa vào phần ghi chú như: Công văn số 6285/UBND-KTN ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái thác Liêng Nung; nội dung điều chỉnh... để sửa đổi Danh mục là không cần thiết (Nội dung này đưa vào Tờ trình trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết thì hợp lý hơn) và nội dung tương tự đối với phần II bổ nội dung “Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh tên dự án” tại Danh mục (đưa nội dung này vào Tờ trình trình HĐND thông qua Nghị quyết).

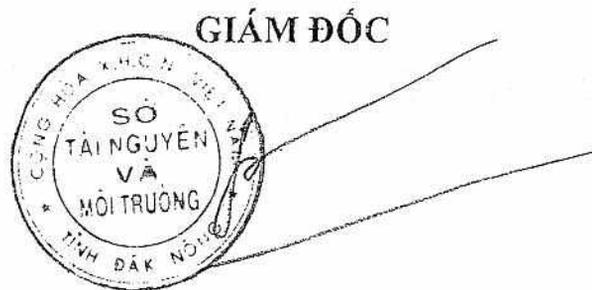
* **Giải trình:** Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu và đưa vào nội dung tại Tờ trình trình HĐND thông qua Nghị quyết.

Ngoài ra, Sở Tài nguyên và môi trường đã rà soát lại thể thực, kỹ thuật trình bày văn bản, bổ sung các hồ sơ liên quan đến việc trình dự thảo Nghị quyết cần thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT; đồng thời, ngày 12/9/2022 Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát lại sự phù hợp của các dự án đối với Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo đúng quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh được biết, xem xét, chỉ đạo. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư pháp (để biết);
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QHGD(t).



Nguyễn Văn Hiệp



Số: 1080 /STP-VBPBPL
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
thông qua Danh mục bổ sung,
điều chỉnh các dự án cần thu hồi
đất, chuyển mục đích sử dụng đất
để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi
ích quốc gia, công cộng trên địa
bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

Đắk Nông, ngày 31 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Theo đề nghị tại Công văn số 1985/STNMT-QHGĐ ngày 17/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất năm 2022 và Danh mục các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022, sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị quyết chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

- Tên gọi: cần quy định cho chính xác, thống nhất với tên gọi tại Thông báo số 37/TB-HĐND ngày 19/8/2022 kết luận Phiên họp thứ 17 Thường trực HĐND tỉnh Khoá IV: “*Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022*”.

+ Điều 1: Viết lại cho chính xác “*Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đối với các dự án trong Danh mục kèm theo. (Có Danh mục kèm theo).*” Theo đó, cần sửa lại tên Danh mục cho phù hợp, thống nhất (dự thảo chỉ có 1 Danh mục kèm theo do đó việc đánh số thứ tự là không cần thiết).

- Về nội dung Danh mục kèm theo:

+ Theo quy định tại Điều 5b. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án tại Thông tư số 09/2021/TT-BTNTM thì cơ quan soạn thảo cần bổ sung các văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công mà tại thời điểm gửi hồ sơ văn bản đó còn hiệu lực thực hiện, trừ trường hợp không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc không phải thực hiện

thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công cho đầy đủ (có thể quy định tại phần ghi chú).

+ Đối với dự án thứ 3: Xem lại từ “thị xã” có chính xác?

+ Đối với dự án thứ 4, 5: Các dự án này được triển khai từ năm 2017, 2018, có nghĩa là đến nay đã quá 03 năm, cơ quan soạn thảo cần đối chiếu các quy định có liên quan tại khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai:

“3. Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất.

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất không điều chỉnh, hủy bỏ hoặc có điều chỉnh, hủy bỏ nhưng không công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ thì người sử dụng đất không bị hạn chế về quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này.”

Và khoản 11 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP sửa đổi nghị định hướng dẫn Luật đất đai:

“6. Đối với diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua để sử dụng vào mục đích khác nhưng chưa có quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án thì được chuyển sang thực hiện trong các năm tiếp theo nhưng không được quá thời hạn 03 năm theo quy định tại khoản 3 Điều 49 của Luật đất đai và không phải làm lại thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật đất đai nếu tiếp tục thực hiện dự án.”

2. Đối với dự thảo Nghị quyết Thông qua Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

- Về tên gọi dự thảo: Cần bỏ cụm từ “chuyển mục đích sử dụng đất” cho chính xác, theo đó cần rà soát toàn bộ phần căn cứ pháp lý (căn cứ cuối cùng), nội dung tại Điều 1, Điều 2 dự thảo Nghị quyết để quy định cho thống nhất.

- Đối với các Phụ lục kèm theo:

+ Đối với Phụ lục I: Bổ sung phần cơ sở, kinh phí đảm bảo thực hiện dự án đối với dự án số 01 của huyện Đắk Glong.

+ Đối với Phụ lục II: Cần xem lại cơ sở pháp lý của việc chuyển tiếp đối với dự án Khu liên hợp Bảo tàng, thư viện và công viên tỉnh Đắk Nông cho phù

hợp với quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai đã nêu trên (dự án mới được thông qua năm 2020 đến nay chưa được 3 năm?).

+ Đối với Phụ lục III:

* Việc sửa đổi nội dung tại mục I cần xem lại có cần thiết không? Vì bản chất của cụm từ “Nhà đầu tư ứng kinh phí” đã bao trùm cả trường hợp “Ứng vốn từ Quỹ bảo vệ môi trường và Phát triển đất tinh Đắk Nông?”

* Đối với một số nội dung đưa vào phần ghi chú như: Công văn số 6285/UBND-KTN ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái thác Liêng Nung; nội dung điều chỉnh... để sửa đổi Danh mục là không cần thiết (Nội dung này đưa vào Tờ trình trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết thì hợp lý hơn).

* Tương tự đối với phần II bỏ nội dung “Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh tên dự án” tại Danh mục (đưa nội dung này vào Tờ trình trình HĐND thông qua Nghị quyết).

Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần lưu ý thêm:

- Cần rà soát toàn diện các dự án được đăng ký trong danh mục cho phù hợp với điều kiện thực tế cũng như các quy định có liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm nhằm đảm bảo sự phù hợp, thống nhất trong quá trình thực hiện, tránh trường hợp phải điều chỉnh các văn bản có liên quan.

- Về hồ sơ liên quan đến việc trình dự thảo Nghị quyết cần thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BTNMTM.

- Thể thức, kỹ thuật trình bày thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư (*rà soát lỗi chính tả, viết lại tên tỉnh là “Đắk Nông” cho thống nhất trong toàn bộ dự thảo, không viết tắt “UBND” khi chưa chú thích...*).

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tổng hợp, tham mưu theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Sở; P.GD (đ/c Tài);
- Lưu: VT, VBPL.



Trần Thanh Tài

**BIÊN BẢN HỌP THÀNH VIÊN UBND TỈNH
Phiên họp thường kỳ tháng 7, tháng 8 năm 2022**

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, UBND tỉnh Đắk Nông tổ chức Phiên họp thường kỳ tháng 7, tháng 8 để thảo luận, cho ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ PHIÊN HỌP

1. Thành viên UBND tỉnh:

1.1. Có mặt: 23/23 đồng chí tham dự (bao gồm các đồng chí được ủy quyền dự thay).

1.2. Vắng: 0 đồng chí.

1.3. Ủy quyền cho cấp phó tham dự: 01 đồng chí.

Đồng chí Bùi Quang Thanh, Giám đốc Công an tỉnh ủy quyền đồng chí Nguyễn Tường Vũ, Phó Giám đốc Công an tỉnh dự thay.

2. Chủ trì: Đồng chí Hồ Văn Mười, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.

*** Đồng chủ trì:**

- Đồng chí Lê Văn Chiến, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh.

- Đồng chí Tôn Thị Ngọc Hạnh, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đồng chí Lê Trọng Yên, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Đại biểu mời

- Lãnh đạo UBMTTQ Việt Nam tỉnh;

- Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;

- Lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh;

- Lãnh đạo Sở Y tế;

- Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;

- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;

- Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;

- Lãnh đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;

- Lãnh đạo Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh;

- Lãnh đạo Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh;
- Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- Lãnh đạo Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh;
- Lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng cộng đồng;
- Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Tổng Biên tập Báo Đắk Nông.

II. NỘI DUNG BÁO CÁO, XIN Ý KIẾN TẠI PHIÊN HỌP

1. Thảo luận, cho ý kiến đối với Báo cáo đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh tháng 8 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2022 và dự kiến kết quả thực hiện, giải pháp phấn đấu thực hiện đạt, vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Đối với nội dung này, Văn phòng UBND tỉnh có văn bản riêng Thông báo ý kiến kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Thảo luận, cho ý kiến đối với 02 dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh tại kỳ họp Chuyên đề lần thứ 6: (1) Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022; (2) Nghị quyết bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

- Sau khi nghe đồng chí Nguyễn Văn Hiệp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình bày tóm tắt 02 dự thảo nghị quyết nêu trên, đồng chí Lê Trọng Yên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Nội dung 02 Nghị quyết nêu trên đã được Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì, tổ chức họp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan để thẩm định và đã có kết luận tại Thông báo số 1050/TB-VPUBND ngày 12/9/2022 của Văn phòng UBND tỉnh. Theo đó, thống nhất tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt; đồng thời, yêu cầu:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan kiểm tra, rà soát lại toàn bộ các dự án đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất và bổ sung, điều chỉnh danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 trên nguyên tắc: Các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; rà soát, kiểm tra kỹ nguồn vốn bồi thường giải phóng mặt bằng, quy hoạch, tính cấp bách của các dự án đề xuất. Không trình đối với các trường hợp chưa đủ cơ sở pháp lý; không

xem xét trình HĐND tỉnh các dự án phải thu hồi đất nhưng chưa có trong quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020; bổ sung dự án Hồ thôn 2 tại xã Quảng Tín, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Sở Tư pháp tại Công văn số 1080/STP-VBQPPL ngày 31/8/2022 hoàn thiện nội dung dự thảo, bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Krông Nô và các đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất đối với dự án đường dây và trạm biến áp 110/22Kv Krông Nô (phần móng trụ và trạm biến áp) đã hoàn thành từ trước 31/12/2020, do hàng năm theo quy định Luật Đất đai năm 2013 có thống kê đất lâu năm thì không đưa vào chuyên mục đích sử dụng đất lúa.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa khẩn trương hoàn thiện, trình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, đề nghị các đại biểu tham dự thảo luận, cho ý kiến, nếu các đại biểu không có ý kiến khác thì biểu quyết thông qua. Đồng thời, yêu cầu đơn vị soạn thảo khẩn trương hoàn thiện, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác:

* **Kết quả biểu quyết:** 23/23 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với ý kiến kết luận nêu trên của đồng chí chủ trì (100% số thành viên có mặt).

3. Thảo luận, cho ý kiến đối với 02 dự thảo: (1) Đề án ổn định dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; (2) Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Sau khi nghe đồng chí Phạm Tuấn Anh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình bày tóm tắt dự thảo 02 đề án nêu trên và ý kiến thẩm định của Văn phòng UBND tỉnh, đồng chí Lê Trọng Yên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

+ Đối với nội dung Đề án ổn định dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030: Văn phòng UBND tỉnh đã xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh bằng phiếu tại Công văn số 994/VPUBND-NNTNMT ngày 25/8/2022. Đến ngày 09/9/2022, có 16/23 ý kiến góp ý; trong đó, có 15 ý kiến thống nhất, 01 ý kiến không thống nhất. Đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo. Tuy nhiên, để bảo đảm Đề án thực hiện đúng theo Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ và Chương trình hành động số 3024/CTr-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP và thực hiện

mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, đề nghị các đại biểu tham dự cho ý kiến góp ý để đơn vị chủ trì soạn thảo tiếp thu, hoàn thiện; đồng thời, ủy quyền lại cho tập thể Lãnh đạo UBND tỉnh họp xem xét lại, trước khi trình UBND tỉnh thông qua.

+ Đối với nội dung đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030: Văn phòng UBND tỉnh đã xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh bằng phiếu tại Công văn số 997/VPUBND-NNTNMT ngày 25/8/2022. Đến nay, có 21/23 ý kiến góp ý, trong đó có 19 ý kiến thống nhất, 02 ý kiến khác; Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo đề án, đề nghị các đại biểu tham dự thảo luận, cho ý kiến bổ sung, nếu các đại biểu không có ý kiến khác thì biểu quyết thông qua. Đồng thời, yêu cầu đơn vị soạn thảo khẩn trương hoàn thiện, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác:

*** Kết quả biểu quyết:** 23/23 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với ý kiến kết luận nêu trên của đồng chí chủ trì (100% số thành viên có mặt).

4. Thảo luận, cho ý kiến đối với dự thảo Quyết định ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Sau khi nghe đồng chí Nghiêm Hồng Quang, Giám đốc Sở Tài chính trình bày tóm tắt dự thảo và ý kiến thẩm định của Văn phòng UBND tỉnh, đồng chí Lê Văn Chiến, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Nội dung này, ngày 03/8/2022 Văn phòng UBND tỉnh đã có văn bản xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh tại Công văn số 883/VPUBND-KT, đến ngày 15/8/2022 đã nhận được ý kiến của 18 thành viên UBND tỉnh, trong đó có 2 ý kiến không thống nhất với ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo. Tuy nhiên, tại Báo cáo số 152/BC-STC ngày 05/9/2022 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên UBND tỉnh cơ quan soạn thảo đề xuất giữ nguyên quan điểm (Văn phòng đã tổng hợp, báo cáo tại Công văn số 1032/VPUBND-KT ngày 07/9/2022). Xin mời đại biểu tham dự thảo luận, cho ý kiến trực tiếp tại phiên họp để Sở Tài chính và Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu hoàn thiện dự thảo trình UBND tỉnh ban hành.

- Ý kiến của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Chánh Thanh tra tỉnh: Sau khi nghiên cứu Báo cáo tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Chánh Thanh tra tỉnh thống nhất theo quan điểm của đơn vị chủ trì soạn thảo.

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác:

*** Kết quả biểu quyết:** 23/23 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với ý kiến kết luận nêu trên của đồng chí chủ trì (100% số thành viên có mặt).

5. Thảo luận, cho ý kiến đối với dự thảo Đề án phát triển Kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.

- Sau khi nghe đồng chí Phạm Tuấn Anh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình bày tóm tắt dự thảo đề án nêu trên, đồng chí Lê Trọng Yên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Đối với nội dung này, Văn phòng UBND tỉnh đã xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh bằng Phiếu tại Công văn số 977/VPUBND-KT ngày 24/8/2022. Tuy nhiên, đề án sau khi được thông qua bảo đảm chất lượng, phù hợp với tình hình thực tiễn và có tính khả thi cao, đề nghị Thành viên UBND tỉnh nghiên cứu kỹ và cho ý kiến bằng văn bản, gửi về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, giao cơ quan soạn thảo tiếp thu, giải trình, hoàn thiện trình UBND tỉnh; ủy quyền tập thể Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét thống nhất lần cuối trước khi trình UBND tỉnh thông qua.

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác:

*** Kết quả biểu quyết: 23/23 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với ý kiến kết luận nêu trên của đồng chí chủ trì (100% số thành viên có mặt).**

6. Thảo luận, cho ý kiến đối với dự thảo Quyết định về quy định cơ chế phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Sau khi nghe đồng chí Trần Đình Ninh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trình bày tóm tắt dự thảo và ý kiến thẩm định của Văn phòng UBND tỉnh, đồng chí Lê Văn Chiến, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Nội dung này, Văn phòng UBND tỉnh đã xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh bằng phiếu tại Công văn số 1000/VPUBND-KT ngày 29/8/2022. Đến nay có 15 ý kiến thống nhất; đề nghị đại biểu tham dự thảo luận, cho ý kiến trực tiếp tại Phiên họp và biểu quyết thông qua theo quy định để Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu hoàn thiện dự thảo trình UBND tỉnh ban hành.

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác:

*** Kết quả biểu quyết: 23/23 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với ý kiến kết luận nêu trên của đồng chí chủ trì (100% số thành viên có mặt).**

7. Thảo luận, cho ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch nâng cao năng lực y tế cơ sở trong tình hình mới gắn liền với phát triển công tác khám chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình đến năm 2025

- Sau khi nghe ông Trần Quang Hào, phó Giám đốc phụ trách Sở Y tế trình bày tóm tắt dự thảo, đồng chí Lê Văn Chiến, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Cơ bản thống nhất dự thảo kế hoạch do Sở Y tế trình và báo cáo tại phiên họp. Nội dung kế hoạch, Văn phòng UBND tỉnh đã xin ý kiến Thành viên

UBND tỉnh bằng Phiếu tại Công văn số 1017/VPUBND-KGVX ngày 31/8/2022; đề nghị đại biểu tham dự thảo luận, cho ý kiến trực tiếp tại Phiên họp và biểu quyết thông qua theo quy định đề Sở Y tế, Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu hoàn thiện dự thảo trình UBND tỉnh ban hành.

Về phần kinh phí, đề nghị Sở Y tế bổ sung nguồn kinh phí 153.000 triệu đồng vào kế hoạch nhằm mục đích thực hiện nâng cấp cơ sở hạ tầng và mua sắm trang thiết bị cho các Trung tâm y tế cấp huyện trong giai đoạn 2022-2023 từ nguồn kinh phí Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực y tế (nếu được cấp bổ sung).

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác:

*** Kết quả biểu quyết:** 23/23 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với ý kiến kết luận nêu trên của đồng chí chủ trì (100% số thành viên có mặt).

8. Các nội dung đã hoàn thành (hoặc đã được gia hạn thời gian), báo Thành viên UBND tỉnh tại Phiên họp để biết, cho ý kiến (nếu có):

Sau khi nghe đồng chí Trần Văn Diêu - Chánh Văn phòng UBND tỉnh báo cáo các nội dung đã hoàn thành (hoặc đã được đồng ý gia hạn thời gian), Văn phòng UBND tỉnh đã tổng hợp, gửi tài liệu đến Thành viên UBND tỉnh tại Phiên họp để biết, cho ý kiến (nếu có). Đồng chí Lê Văn Chiến, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Đối với các nội dung Văn phòng UBND tỉnh báo cáo, đề nghị Thành viên UBND tỉnh và các đại biểu tham dự xem xét, góp ý (nếu có), trường hợp không có ý kiến khác thì thống nhất thông qua, cụ thể:

(1) Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn" (UBND tỉnh đã tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh ban hành tại Công văn số 163-CV/BCSD ngày 26/7/2022).

(2) Ban hành Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 203 (UBND tỉnh đã tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy tại Tờ trình số 157/TTr-BCSD ngày 22/7/2022).

(3) Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (UBND tỉnh đã ban hành tại Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 26/5/2022).

(4) Báo cáo chuyên đề về tình hình thu hút đầu tư, những vụ việc vướng mắc, tồn đọng trên địa bàn tỉnh (UBND tỉnh đã tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy tại Công văn số 137-CV/BCS ngày 08/7/2022).

(5) Kế hoạch triển khai xây dựng các nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp cuối năm 2022 (UBND tỉnh đã ban hành tại Kế hoạch số 507/KH-UBND ngày 06/9/2022).

(6) Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới" (UBND tỉnh đã tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy tại Công văn số 202-CV/BCSD ngày 08/9/2022).

(7) Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Công tác dân số trong tình hình mới" (UBND tỉnh đã tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy tại Công văn số 203-CV/BCSD ngày 08/9/2022).

(8) Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học công nghệ (UBND tỉnh đã tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy tại Công văn số 81-CV/BCSD ngày 17/5/2022).

(9) Kế hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (UBND tỉnh đã ban hành tại Kế hoạch số 514/KH-UBND ngày 08/9/2022).

(10) Báo cáo chuyên đề về tình hình thu hút đầu tư, những vụ việc vướng mắc, tồn đọng trên địa bàn tỉnh (UBND tỉnh đã tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy tại Công văn số 137-CV/BCS ngày 08/7/2022).

(11) Quyết định quy định chi tiết việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (UBND tỉnh đã ban hành tại Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 09/9/2022).

(12) Tổ chức thi nâng ngạch, thăng hạng lên ngạch chuyên viên, chuyên viên chính (UBND tỉnh đã ban hành tại Kế hoạch số 516/KH-UBND ngày 08/9/2022).

(13) Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 3725/TTr-UBND ngày 05/7/2022).

(14) Thảo luận, cho ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 5131/TTr-UBND ngày 09/9/2022).

(15) Thông báo Danh mục các văn bản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh được Lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành theo ủy quyền (tại Điều 2, Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh) trong tháng 7 và tháng 8 năm 2022 (Công văn số 1057/VPUBND-TH ngày 13/9/2022 của Văn phòng UBND tỉnh).

(16) Quyết định ban hành Quy định về đối tượng, điều kiện, tiêu chí ưu tiên, hình thức xét duyệt đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (Nhiệm vụ tháng 7/2022, UBND tỉnh đã đồng ý gia hạn hoàn thành trong quý III tại Công văn số 4006/UBND-KT ngày 19/7/2022).

(17) Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh Bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 (Nhiệm vụ tháng 7/2022, UBND tỉnh đồng ý gia hạn đến ngày 15/11/2022 tại Công văn số 3766/UBND-NNTNMT ngày 07/7/2022).

(18) Đề án nâng cao độ che phủ rừng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030 (Nhiệm vụ tháng 8/2022, UBND tỉnh đồng ý gia hạn đến ngày 30/9/2022 tại Công văn số 4326/UBND-NNTNMT ngày 01/8/2022).

(19) Kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 (Nhiệm vụ tháng 8/2022, UBND tỉnh đồng ý gia hạn đến ngày 15/12/2022 tại Công văn số 4701/UBND-NNTNMT ngày 18/8/2022).

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác.

* Kết quả biểu quyết: 23/23 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với ý kiến kết luận nêu trên của đồng chí chủ trì (100% số thành viên có mặt).

9. Thông báo Danh mục các văn bản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, đã được lãnh đạo UBND tỉnh ký, ban hành theo ủy quyền trong tháng 7 và tháng 8/2022.

Các văn bản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, đã được lãnh đạo UBND tỉnh ký, ban hành theo ủy quyền trong tháng 7, tháng 8/2022, Văn phòng UBND tỉnh đã tổng hợp, gửi cho các đồng chí thành viên tại Công văn số 1057/VPUBND-TH ngày 13/9/2022. Đề nghị các đồng chí thành viên UBND tỉnh nghiên cứu; trường hợp có ý kiến khác thì có văn bản phản hồi về Văn phòng UBND tỉnh để kiểm tra lại.

Phiên họp kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày. Biên bản này được gửi thành viên UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có liên quan để căn cứ tổ chức thực hiện và thay cho thông báo kết luận Phiên họp thành viên UBND tỉnh./.

THƯ KÝ

Trần Văn Diêu

CHỦ TRÌ

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hồ Văn Mười

